

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**DANH SÁCH HS - SV CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017-2018
(TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 19/05/2018)**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	15001119	Nguyễn Vũ Xuân	Hậu	17/06/1991	15CĐ-CĐ1	
2	15001371	Nguyễn Huỳnh	Duy	21/11/1996	15CĐ-CĐT1	
3	15000582	Dương Thanh	Hải	21/10/1997	15CĐ-CTM1	
4	15000543	Lê Tuấn	Huyền	08/11/1997	15CĐ-CTM1	
5	15001374	Nguyễn Hoàng	Minh	21/10/1996	15CĐ-CTM1	
6	15001604	Võ Đức	Thắng	20/11/1997	15CĐ-CTM1	
7	15001938	Phạm Anh	Đức	05/04/1997	15CĐ-CTM2	
8	15002188	Trương Văn	Phú	04/02/1997	15CĐ-CTM2	
9	15002140	Ngô Văn	Sửu	06/01/1997	15CĐ-CTM2	
10	15002401	Trần Tiến	Đạt	08/12/1997	15CĐ-CTM3	
11	15002402	Đặng Thanh	Minh	18/08/1997	15CĐ-CTM3	
12	15002366	Đỗ Ngọc Nhật	Minh	28/05/1997	15CĐ-CTM3	
13	15002573	Nguyễn Ngọc	Duy	29/05/1997	15CĐ-CTM4	
14	15002613	Phạm Sơn	Lâm	13/10/1996	15CĐ-CTM4	
15	15002623	Nguyễn Tiến	Mạnh	17/09/1996	15CĐ-CTM4	
16	15002473	Nguyễn Công	Minh	05/11/1996	15CĐ-CTM4	
17	15002474	Trần Quang	Thành	02/02/1997	15CĐ-CTM4	
18	15002896	Trần Nhật	Duy	27/02/1996	15CĐ-CTM5	
19	15002893	Lê Ngọc	Huân	20/02/1997	15CĐ-CTM5	
20	15003129	Võ Thành	Trí	11/12/1997	15CĐ-CTM5	
21	15002950	Phạm Bá	Trung	21/08/1997	15CĐ-CTM5	
22	15001308	Mai Thành	Đạt	24/7/2000	15TCN-CKL	
23	15000040	Võ Hồng	Sơn	02/04/2000	15TCN-CKL	
24	16000760	Bùi Tuấn	Cường	09/05/1997	16CĐ-CĐ1	Môn GDQP
25	16003019	Rô Đa Ka	Lập	20/5/1998	16CĐ-CĐ1	Môn GDQP
26	16002933	Phan Việc	Anh	24/05/1998	16CĐ-CĐT1	
27	16003164	Đàm Mạnh	Duy	15/01/1996	16CĐ-CĐT1	
28	16002972	Trần Văn	Quang	25/06/1998	16CĐ-CĐT1	
29	16003169	Ngô Hoài	Thương	29/05/1996	16CĐ-CĐT1	
30	16000833	Điền	Tức	19/05/1998	16CĐ-CĐT1	
31	16003177	Trần Hoàng	Minh	02/07/1998	16CĐ-CNC1	
32	16002456	Khưu Trần	Vinh	19/10/1998	16CĐ-CNC1	
33	16000775	Nguyễn Chung	Chí	11/05/1998	16CĐ-CTM1	
34	16000908	Cao Tiến	Đạt	16/06/1998	16CĐ-CTM1	
35	16002526	Phạm Cung	Diễn	03/09/1998	16CĐ-CTM1	
36	16002096	Lâm Trường	Giang	25/11/1997	16CĐ-CTM1	
37	16002350	Vũ Phúc	Hậu	21/03/1998	16CĐ-CTM1	
38	16002321	Huỳnh Minh	Lâm	19/11/1994	16CĐ-CTM1	
39	16000405	Nguyễn Văn	Lập	04/10/1995	16CĐ-CTM1	
40	16002314	Cao Hữu	Minh	24/08/1997	16CĐ-CTM1	
41	16002468	Lê Thanh	Phương	22/06/1998	16CĐ-CTM1	
42	16002215	Trần Vinh	Quang	30/10/1998	16CĐ-CTM1	
43	16002513	Võ Văn	Thiệu	18/10/1997	16CĐ-CTM1	
44	16000662	Nguyễn Hữu	Trung	07/04/1997	16CĐ-CTM1	
45	16003075	Nguyễn Minh	Hùng	07/04/1997	16CĐ-CTM2	
46	16002879	Lê Đại	Quang	29/10/1997	16CĐ-CTM2	
47	16002848	Nguyễn Đình	Thuận	06/05/1998	16CĐ-CTM2	
48	16003550	Nguyễn Văn	Luân	14/08/1998	16CĐ-CTM3	Môn GDQP
49	16003509	Nguyễn Hà Duy	Chương	10/10/1997	16CĐ-CTM3	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
50	16003514	Trương Ngọc	Kha	25/12/1998	16CĐ-CTM3	
51	16003131	Nguyễn Văn	Linh	25/04/1998	16CĐ-CTM3	
52	16003671	Nguyễn Văn	Lộc	28/11/1998	16CĐ-CTM3	
53	16003280	Bình Minh	Nhân	27/06/1998	16CĐ-CTM3	
54	16003228	Lại Thanh	Phúc	05/08/1998	16CĐ-CTM3	
55	16002950	Tạ Chính	Quyền	29/03/1997	16CĐ-CTM3	
56	16003564	K' Nguyễn Ngọc Trường	Son	09/10/1998	16CĐ-CTM3	
57	16003225	Trương Minh	Tâm	26/09/1998	16CĐ-CTM3	
58	16003100	Nguyễn Tấn	Tàu	28/07/1998	16CĐ-CTM3	
59	16003155	Nông Văn	Thương	13/09/1997	16CĐ-CTM3	
60	16002916	Nguyễn Đức Anh	Tuấn	28/02/1998	16CĐ-CTM3	
61	16002104	Huỳnh Ngọc	Hội	19/08/1998	16CĐ-CTM4	Môn GDQP
62	16001258	Trần Triệu	Huy	18/01/1998	16CĐ-CTM4	Môn GDQP
63	16002270	Công Văn	Mộng	10/09/1998	16CĐ-CTM4	Môn GDQP
64	16001396	Lê Nguyễn Anh	Duy	23/10/1998	16CĐ-CTM4	
65	16001838	Nguyễn Long	Vũ	25/02/1998	16CĐ-CTM4	
66	16001058	Đoàn Thanh	Hung	26/07/1998	16CĐ-CTM5	Môn GDQP
67	16001593	Phạm Lê Lai	Láng	03/05/1998	16CĐ-CTM5	Môn GDQP
68	16001774	Nguyễn Vòng Bảo	Long	23/12/1998	16CĐ-CTM5	Môn GDQP
69	16001923	Lưu Gia	Bảo	19/09/1998	16CĐ-CTM5	
70	16001818	Huỳnh	Đức	13/08/1998	16CĐ-CTM5	
71	16001863	A Xuân	Dương	26/08/1998	16CĐ-CTM5	
72	16002000	Nguyễn Ngân	Giang	04/05/1997	16CĐ-CTM5	
73	16001706	Nguyễn Khắc	Huy	21/09/1997	16CĐ-CTM5	
74	16001709	Nguyễn Công	Minh	17/12/1998	16CĐ-CTM5	
75	16001538	Nguyễn Lê Minh	Nhật	25/08/1998	16CĐ-CTM5	
76	16001775	Nguyễn Thanh	Son	03/10/1997	16CĐ-CTM5	
77	16001571	Phan Thanh	Tân	17/03/1998	16CĐ-CTM5	
78	16001245	Nguyễn Duy	Thạch	15/10/1997	16CĐ-CTM5	
79	16001429	Trần Việt	Thanh	15/05/1997	16CĐ-CTM5	
80	16001682	Nguyễn Văn	Thoại	31/08/1998	16CĐ-CTM5	
81	16001541	Đặng Đức	Trọng	06/10/1997	16CĐ-CTM5	
82	16001870	Nguyễn Minh	Trung	04/02/1998	16CĐ-CTM5	
83	16001405	Hoàng Mạnh	Tùng	06/09/1998	16CĐ-CTM5	
84	16001674	Võ Ngọc	Vinh	04/05/1998	16CĐ-CTM5	
85	16000502	Vũ Tiến	Đại	16/10/2001	16TCN-CKL	
86	16000437	Nguyễn Văn	Dũng	25/07/2001	16TCN-CKL	
87	16003426	Nguyễn Chí	Hải	01/06/1998	16TCN-CKL	
88	16000235	Lý Hoàng Anh	Kiệt	11/01/2001	16TCN-CKL	
89	16000558	Ngô Nhật	Thịnh	20/04/2000	16TCN-CKL	
90	16000439	Bành Phú	Tiến	28/12/2001	16TCN-CKL	
91	16003208	Phan Hoàng Đại	Tiến	22/09/1999	16TCN-CKL	
92	17003510	Trương Thành	Đồng	15/06/1999	17C1-BCN1	1 Môn
93	17003336	Phạm Trung	Hậu	18/10/1999	17C1-BCN1	
94	17001957	Trần Hoàng	Huy	22/04/1999	17C1-BCN1	
95	17001944	Phạm Tấn	Phát	11/06/1999	17C1-BCN1	
96	17002202	Nguyễn Duy	Tân	19/02/1999	17C1-BCN1	
97	17002000	Nguyễn Hữu	Thành	17/03/1998	17C1-BCN1	
98	17001874	Nguyễn Nhật	Thiên	30/12/1999	17C1-BCN1	
99	17002728	Huỳnh Phát	Triển	20/11/1999	17C1-BCN1	
100	17003388	Nguyễn Thái	An	05/04/1998	17C1-CCK1	
101	17001215	Trần Khánh	Duy	12/11/1999	17C1-CCK1	
102	17004493	Trần Minh Công	Hậu	04/01/1997	17C1-CCK1	
103	17001373	Trần Quang	Huy	09/10/1998	17C1-CCK1	
104	17004210	Phạm Thanh	Long	07/06/1999	17C1-CCK1	
105	17001380	Nguyễn Thành	Tài	08/03/1999	17C1-CCK1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
106	17001204	Phạm Đăng Hoàng	Thái	02/07/1999	17C1-CCK1	
107	17001242	Phạm Phú Hoàng	Thái	23/04/1999	17C1-CCK1	
108	17000838	Vũ Xuân	Thắng	23/10/1998	17C1-CCK1	
109	17001234	Huỳnh Lê Minh	Tuấn	29/09/1999	17C1-CCK1	
110	17001184	Trần Anh	Tuấn	26/10/1993	17C1-CCK1	
111	17004726	Bùi Quốc	An	28/08/1998	17C1-CCK2	
112	17001753	Huỳnh Quang	Cảnh	30/10/1997	17C1-CCK2	
113	17001980	Lê Tuấn	Cảnh	02/07/1999	17C1-CCK2	
114	17004886	Nguyễn Huỳnh Nhật	Nam	26/06/1999	17C1-CCK2	
115	17001590	Ngô Hồng	Phong	28/03/1998	17C1-CCK2	
116	17001836	Nguyễn Thành	Sử	04/04/1999	17C1-CCK2	
117	17001654	Nguyễn Trần Huy	Thịnh	16/02/1999	17C1-CCK2	
118	17001914	Lê Văn	Đức	20/09/1999	17C1-CCK3	
119	17002110	Bùi Văn	Dương	15/06/1999	17C1-CCK3	
120	17004184	Nguyễn Quốc	Dương	06/03/1999	17C1-CCK3	
121	17004551	Hồ Công	Hậu	01/07/1999	17C1-CCK3	
122	17001940	Phạm Văn	Phú	02/03/1999	17C1-CCK3	
123	17002001	Nguyễn Minh	Quang	09/11/1999	17C1-CCK3	
124	17002084	Hàng Quế	Tăng	06/11/1999	17C1-CCK3	
125	17004839	Lê Vũ	Thắng	21/09/1998	17C1-CCK3	
126	17001990	Thạch	Thắng	09/04/1999	17C1-CCK3	
127	17002472	Bùi Ngọc	Danh	02/11/1999	17C1-CCK4	
128	17002302	Nguyễn Công	Danh	31/03/1998	17C1-CCK4	
129	17002499	Dương Đại Huy	Hoàng	25/10/1998	17C1-CCK4	
130	17002604	Đoàn Quý	Khách	01/01/1998	17C1-CCK4	
131	17002803	Nguyễn Quân	Bảng	20/12/1999	17C1-CCK5	
132	17002668	Trương Quốc	Bảo	08/05/1999	17C1-CCK5	
133	17002847	Điền	Bay	11/11/1996	17C1-CCK5	
134	17002622	Nguyễn Thiệu	Công	21/02/1999	17C1-CCK5	
135	17002826	Lê Văn	Đạt	25/11/1999	17C1-CCK5	
136	17002652	Nguyễn Vũ Hoàng	Đức	08/06/1999	17C1-CCK5	
137	17004636	Ngô Đức	Giang	23/06/1999	17C1-CCK5	
138	17002624	Lâm Thành	Huy	18/06/1999	17C1-CCK5	
139	17002733	Phạm Đình Đăng	Khoa	18/04/1999	17C1-CCK5	
140	17002766	Võ Tuấn	Kiệt	09/09/1998	17C1-CCK5	
141	17002654	Trần Đại	Lâm	05/08/1999	17C1-CCK5	
142	17002808	Huỳnh Văn	Như	06/10/1999	17C1-CCK5	
143	17002789	Nguyễn Quang	Phát	25/03/1999	17C1-CCK5	
144	17002655	Nguyễn Thanh	Phúc	16/07/1999	17C1-CCK5	
145	17003271	Bùi Văn	Quỳnh	20/12/1999	17C1-CCK5	
146	17002661	Nguyễn Hữu	Vinh	06/10/1999	17C1-CCK5	
147	17004313	Nguyễn Phương	Nam	22/11/1999	17C1-CCK6	1 Môn
148	17003057	Lê Đức	Duy	04/05/1998	17C1-CCK6	
149	17002865	Lâm Nguyễn Phước	Hậu	29/04/1999	17C1-CCK6	
150	17002871	Nguyễn Phước	Hiệp	18/04/1999	17C1-CCK6	
151	17002892	Vũ Ngọc	Lâm	17/08/1999	17C1-CCK6	
152	17003097	Trần Sĩ	Liêm	02/01/1999	17C1-CCK6	
153	17004288	Phạm Minh	Nhật	26/04/1998	17C1-CCK6	
154	17003006	Lê Quốc	Quang	29/06/1999	17C1-CCK6	
155	17003025	Phạm Chế	Thư	20/01/1998	17C1-CCK6	
156	17002984	Lê Thanh	Tỏi	05/02/1999	17C1-CCK6	
157	17002985	Lê	Trí	21/04/1998	17C1-CCK6	
158	17002894	Nguyễn Phạm Vân	Trung	05/03/1998	17C1-CCK6	
159	17003044	Phạm	Vũ	16/10/1999	17C1-CCK6	
160	17003551	Huỳnh Khánh	Duy	20/10/1999	17C1-CCK7	
161	17003198	Võ Minh	Hưng	25/07/1999	17C1-CCK7	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
162	17003350	Nguyễn Đức	Huy	18/05/1999	17C1-CCK7	
163	17003450	Trần	Huy	08/10/1998	17C1-CCK7	
164	17003323	Lê Tấn	Tài	03/02/1999	17C1-CCK7	
165	17003559	Võ Quang	Thái	15/05/1999	17C1-CCK7	
166	17004587	Nguyễn Lê Phước	Thành	14/07/1994	17C1-CCK7	
167	17003218	Trần Văn	Thịnh	14/07/1999	17C1-CCK7	
168	17003240	Vũ Duy	Tiến	24/10/1999	17C1-CCK7	
169	17003472	Lê Quốc	Trung	27/09/1999	17C1-CCK7	
170	17003166	Huỳnh Quốc	Vương	20/03/1999	17C1-CCK7	
171	17004012	Hồ Phạm Thế	An	05/01/1999	17C1-CCK8	
172	17003602	Trần Tuấn	Bảo	31/05/1999	17C1-CCK8	
173	17003815	Võ Thành	Cảnh	16/06/1999	17C1-CCK8	
174	17003753	Phan Thế	Đạt	16/02/1998	17C1-CCK8	
175	17003700	Đỗ Ngọc	Hải	08/10/1999	17C1-CCK8	
176	17003572	Nguyễn Thanh	Hậu	26/12/1999	17C1-CCK8	
177	17003737	Trần Công	Khánh	09/05/1999	17C1-CCK8	
178	17004324	Trần Huỳnh Thanh	Phong	09/12/1999	17C1-CCK8	
179	17003598	Phạm Thiên	Phúc	07/06/1999	17C1-CCK8	
180	17003833	Bùi Nguyễn Lâm	Phương	07/05/1999	17C1-CCK8	
181	17003926	Nguyễn Liêm	Thanh	20/03/1998	17C1-CCK8	
182	17003972	Hoàng Anh	Thuận	02/04/1999	17C1-CCK8	
183	17003799	Đoàn Trung	Tín	26/04/1999	17C1-CCK8	
184	17003742	Nguyễn Anh	Tuấn	20/08/1999	17C1-CCK8	
185	17004164	Đào Thanh	Bình	09/07/1997	17C1-CCK9	
186	17004086	Nguyễn Quốc	Cường	01/01/1998	17C1-CCK9	
187	17004673	Nguyễn Văn	Hậu	15/08/1998	17C1-CCK9	
188	17004149	Trương Trọng	Hoài	25/07/1999	17C1-CCK9	
189	17004159	Đặng Tiến	Hung	24/09/1998	17C1-CCK9	
190	17003743	Trần Thanh Chí	Linh	29/08/1999	17C1-CCK9	
191	17004489	Phan Vũ	Luân	06/01/1998	17C1-CCK9	
192	17002823	Trịnh Nguyễn Phương	Nam	10/08/1999	17C1-CCK9	
193	17004331	Lê Hoàng	Nguyên	13/12/1999	17C1-CCK9	
194	17004124	Lê Minh	Nhật	16/01/1998	17C1-CCK9	
195	17004588	Huỳnh Quốc	Nhựt	05/03/1994	17C1-CCK9	
196	17004100	Phạm Văn	Phúc	15/11/1999	17C1-CCK9	
197	17004306	Nguyễn Chích	Quy	31/05/1999	17C1-CCK9	
198	17004386	Phạm Văn	Tháo	11/08/1999	17C1-CCK9	
199	17004044	Lê Minh	Tiến	04/01/1998	17C1-CCK9	
200	17004401	Thị Danh	Toàn	19/01/1999	17C1-CCK9	
201	17004335	K'	Trí	06/11/1998	17C1-CCK9	
202	17004521	Ngô Tấn	Trí	22/10/1998	17C1-CCK9	
203	17004333	Ro Da	Trung	16/05/1999	17C1-CCK9	
204	17004485	Nguyễn Hoàng	Tuấn	27/08/1997	17C1-CCK9	
205	17001865	Nguyễn Huy	Vinh	24/09/1999	17C1-CCK9	
206	17004931	Phạm Đình	Chuẩn	02/10/1994	17C1-CKL1	
207	17004075	Mai Chí	Đạt	02/12/1999	17C1-CKL1	
208	17004845	Võ Thành	Đạt	08/06/1995	17C1-CKL1	
209	17003505	Lê Đình	Dương	29/04/1999	17C1-CKL1	
210	17004797	Nguyễn Trung	Kiên	28/02/1997	17C1-CKL1	
211	17004855	Đỗ Văn	Minh	18/03/1998	17C1-CKL1	
212	17004746	Nguyễn Văn	Phóng	16/02/1997	17C1-CKL1	
213	17004799	Trần Thế	Sang	28/09/1997	17C1-CKL1	
214	17002266	Phạm Nguyễn Tiến	Anh	30/01/1999	17C1-CTM1	
215	17001777	Nguyễn Thái	Bình	27/12/1999	17C1-CTM1	
216	17003066	Trần Văn	Chiến	01/06/1999	17C1-CTM1	
217	17001629	Bùi Nguyễn Hoàng	Chương	05/11/1997	17C1-CTM1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
218	17002233	Lê Đăng Cao	Nguyên	04/07/1999	17C1-CTM1	
219	17001017	Nguyễn Nhựt	Pháp	20/08/1999	17C1-CTM1	
220	17002253	Lê Quốc	Phong	31/03/1999	17C1-CTM1	
221	17002254	Nguyễn Hoàng	Thái	17/06/1999	17C1-CTM1	
222	17001873	Nguyễn Văn	Tú	06/04/1999	17C1-CTM1	
223	17003110	Dương Văn	Chí	16/08/1999	17C1-CTM2	
224	17002408	Ngô Công	Danh	02/12/1999	17C1-CTM2	
225	17003180	Lư Minh	Điền	10/11/1999	17C1-CTM2	
226	17002612	Nguyễn Duy	Dương	18/09/1999	17C1-CTM2	
227	17002416	Dương Đình	Duy	19/07/1997	17C1-CTM2	
228	17002369	Nguyễn Tấn	Duy	18/08/1999	17C1-CTM2	
229	17002457	Lữ Lý	Hoài	06/05/1999	17C1-CTM2	
230	17002815	Nguyễn Thế	Hưng	14/09/1999	17C1-CTM2	
231	17002925	Đỗ Tiến	Huy	23/05/1999	17C1-CTM2	
232	17003621	Trần Bạch	Long	07/05/1999	17C1-CTM2	
233	17002365	Lê Huỳnh Minh	Thuận	16/12/1999	17C1-CTM2	
234	17002818	Trần Tú	Văn	23/04/1999	17C1-CTM2	
235	17004490	Nguyễn Thành	Đạt	19/06/1999	17C1-CTM3	
236	17004334	Hoàng Đạt	Long	07/04/1999	17C1-CTM3	
237	17004762	Trần Thọ Ngọc	Nam	26/01/1996	17C1-CTM3	
238	17004790	Nguyễn Thanh	Quang	02/09/1994	17C1-CTM3	
239	17004364	Nguyễn Duy	Sơn	13/12/1999	17C1-CTM3	
240	17004090	Cao Đại	Tài	11/11/1998	17C1-CTM3	
241	17004266	Trần Đức	Tài	08/08/1994	17C1-CTM3	
242	17004110	Khổng Trần Anh	Thiện	19/12/1998	17C1-CTM3	
243	17004352	Trần Bảo	Toàn	26/02/1999	17C1-CTM3	
244	17004905	Lê Minh	Bình	12/4/1996	17C2-CCK1	
245	17004924	Lương Phước	Đạo	02/02/1995	17C2-CCK1	
246	17004951	Nguyễn Thoàn	Em	20/10/1987	17C2-CCK1	
247	17004881	Trương Công	Hiền	13/3/1987	17C2-CCK1	
248	17004916	Dương Văn	Nam	30/10/1999	17C2-CCK1	
249	17004898	Nguyễn Thanh	Nhị	10/01/1987	17C2-CCK1	
250	17004941	Nguyễn Phạm Hoàng	Quân	12/7/1996	17C2-CCK1	
251	17004942	Nguyễn Thế	Sung	10/12/1993	17C2-CCK1	
252	17004922	Tạ Công	Tài	18/12/1994	17C2-CCK1	
253	17004936	Nguyễn Phan	Thắng	04/01/1997	17C2-CCK1	
254	17004887	Nguyễn Hoàng	Thịnh	04/01/1986	17C2-CCK1	
255	17004940	Lương Hữu	Thoại	14/11/1988	17C2-CCK1	
256	17004918	Trần Thanh	Tín	18/6/1996	17C2-CCK1	
257	17004893	Nguyễn Đức	Trọng	26/10/1998	17C2-CCK1	
258	17004894	Lưu Hoàng	Trung	19/01/1993	17C2-CCK1	
259	17004919	Nguyễn Thành	Trung	23/10/1996	17C2-CCK1	
260	17004938	Trần Ngọc	Viên	05/01/1993	17C2-CCK1	
261	17004917	Lê Quốc	Vương	06/9/1994	17C2-CCK1	
262	17000484	Nguyễn Đoàn Quốc	Bảo	24/04/2002	17T4-CCK1	
263	17004191	Nguyễn Tấn	Bảo	15/10/2002	17T4-CCK1	
264	17000714	Hồ Viết	Đại	11/06/2002	17T4-CCK1	
265	17000220	Trần Văn	Đồng	24/02/2000	17T4-CCK1	
266	17000189	Lý Vĩ	Đường	04/01/2002	17T4-CCK1	
267	17004316	Huỳnh Thái Bảo	Duy	18/02/2002	17T4-CCK1	
268	17004452	Nguyễn Lý	Hải	10/05/2002	17T4-CCK1	
269	17000603	Nguyễn Minh	Hân	23/12/2002	17T4-CCK1	
270	17000700	Đặng Lê Xuân	Hoài	29/07/2001	17T4-CCK1	
271	17000605	Nguyễn Huỳnh Đình	Hoàng	24/02/2002	17T4-CCK1	
272	17004637	Trần Ngọc	Hoàng	22/12/2000	17T4-CCK1	
273	17000356	Trần Thanh	Hoàng	02/05/1998	17T4-CCK1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
274	17002342	Phan Thanh	Huy	07/10/2002	17T4-CCK1	
275	17000602	Trần Tuấn	Khang	11/11/2002	17T4-CCK1	
276	17000251	Nguyễn Đại	Long	11/11/2002	17T4-CCK1	
277	17000005	Nguyễn Thanh	Nhân	12/10/2001	17T4-CCK1	
278	17000493	Nguyễn Thành	Nhân	09/01/2002	17T4-CCK1	
279	17004484	Nguyễn Xuân	Phương	06/11/2002	17T4-CCK1	
280	17000155	Hoàng Trọng	Tấn	08/1/2002	17T4-CCK1	
281	17004345	Lê Công	Trường	10/09/2001	17T4-CCK1	
282	17003113	Phạm Đình Minh	Cánh	19/08/2000	17T4-CCK2	
283	17001592	Từ Tấn	Đạt	11/11/2000	17T4-CCK2	
284	17001588	Nguyễn Minh	Khang	09/09/2002	17T4-CCK2	
285	17002842	Lê Trọng	Nhân	03/01/2002	17T4-CCK2	
286	17001480	Thái Thành	Nhân	09/11/2002	17T4-CCK2	
287	17002889	Vũ Thanh	Sang	04/09/2000	17T4-CCK2	
288	17000763	Nguyễn Thanh	Son	28/02/2000	17T4-CCK2	
289	17000886	Nguyễn Thành	Trung	25/08/2002	17T4-CCK2	
290	17001587	Ngô Minh	Tuấn	28/02/2001	17T4-CCK2	
291	17000068	Ngô Phạm Đăng	Khoa	25/8/2001	17T4-CKL1	
292	17003485	Trần Anh	Kiệt	20/05/2002	17T4-CKL1	
293	17000343	Đỗ Tiến	Mạnh	26/4/1998	17T4-CKL1	
294	17003491	Trương Đức	Mạnh	16/11/2002	17T4-CKL1	
295	17001551	Huỳnh Hoàng	Minh	23/06/2002	17T4-CKL1	
296	17004833	Hoàng Trung	Nghĩa	06/06/2001	17T4-CKL1	
297	17003478	Nguyễn Long	Phi	25/03/2002	17T4-CKL1	
298	17000936	Phạm Quốc	Sang	03/11/2002	17T4-CKL1	
299	17002691	Phạm Thanh	Tâm	09/06/1999	17T4-CKL1	
300	17002615	Hồ Quảng	Tân	19/11/2000	17T4-CKL1	
301	17004461	Nguyễn Đình Quang	Thắng	14/09/2002	17T4-CKL1	
302	17002899	Nguyễn Hoàng	Thảo	30/08/2000	17T4-CKL1	
303	17003892	Nguyễn Quang	Tiến	15/03/1998	17T4-CKL1	
304	17002696	Lê Quốc	Trung	02/06/2002	17T4-CKL1	
305	17000276	Nguyễn Mạnh	Tuấn	16/5/2002	17T4-CKL1	
306	17003295	Nguyễn Hữu	Việt	30/09/2000	17T4-CKL1	
307	15000635	Phan Thanh	An	01/11/1997	15CĐ-ĐCN1	
308	15000773	Trần Tiến	Đạt	01/05/1997	15CĐ-ĐCN1	
309	15000645	Đỗ Hoàng	Duy	06/04/1997	15CĐ-ĐCN1	
310	15001526	Nguyễn Bá	Duy	09/10/1997	15CĐ-ĐCN1	
311	15000650	Nguyễn Đình	Duy	7/3/1995	15CĐ-ĐCN1	
312	15001357	Phạm Xuân	Hào	07/09/1997	15CĐ-ĐCN1	
313	15000572	Trương Công	Hiếu	12/01/1997	15CĐ-ĐCN1	
314	15000607	Lê Tuấn Anh	Hoàng	01/08/1996	15CĐ-ĐCN1	
315	15000680	Trương Quốc	Huấn	19/02/1997	15CĐ-ĐCN1	
316	15000429	Lê Anh	Kiệt	03/12/1994	15CĐ-ĐCN1	
317	15001316	Đinh Ngọc	Lâm	12/01/1997	15CĐ-ĐCN1	
318	15000601	Nguyễn Hoàng	Long	01/03/1997	15CĐ-ĐCN1	
319	15001452	Hoàng Xuân	Minh	10/05/1997	15CĐ-ĐCN1	
320	15000776	Lục Văn	Nhật	21/08/1995	15CĐ-ĐCN1	
321	15000743	Huỳnh Thanh	Phong	21/06/1997	15CĐ-ĐCN1	
322	15000714	Tô Quốc	Tài	12/08/1997	15CĐ-ĐCN1	
323	15000428	Nguyễn Minh	Tiến	13/12/1997	15CĐ-ĐCN1	
324	15000637	Bùi Chí	Trung	20/09/1997	15CĐ-ĐCN1	
325	15000549	Nguyễn Nhật	Trường	31/05/1997	15CĐ-ĐCN1	
326	15000489	Thân Hoài	Tú	29/08/1997	15CĐ-ĐCN1	
327	15000847	Huỳnh Minh	Bảo	02/09/1995	15CĐ-ĐCN2	
328	15002882	Trần Thế	Bảo	20/03/1997	15CĐ-ĐCN2	
329	15003195	Nguyễn Văn	Cường	26/06/1997	15CĐ-ĐCN2	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
330	15002894	Phạm Minh	Đầy	16/10/1996	15CĐ-ĐCN2	
331	15001112	Lê Đức	Doanh	22/04/1997	15CĐ-ĐCN2	
332	15001106	Trần Hoàng	Dũng	11/05/1996	15CĐ-ĐCN2	
333	15001158	Nguyễn Văn	Giang	11/03/1997	15CĐ-ĐCN2	
334	15002905	Nguyễn Xuân	Hoàng	11/10/1995	15CĐ-ĐCN2	
335	15000910	Trương Phi	Kiệt	18/12/1997	15CĐ-ĐCN2	
336	15000838	Nguyễn Phước	Lộc	03/02/1995	15CĐ-ĐCN2	
337	15001080	Mai Ngọc	Long	12/04/1997	15CĐ-ĐCN2	
338	15002823	Võ Lý Khánh	Long	07/04/1997	15CĐ-ĐCN2	
339	15001162	Trương Minh	Luân	09/11/1997	15CĐ-ĐCN2	
340	15001182	Lâm Tuấn	Minh	13/08/1997	15CĐ-ĐCN2	
341	15000989	Nguyễn Hoàng	Nam	20/09/1997	15CĐ-ĐCN2	
342	15001148	Trần Văn	Nghĩa	25/10/1996	15CĐ-ĐCN2	
343	15001015	Nguyễn Duy	Phúc	20/11/1996	15CĐ-ĐCN2	
344	15002916	Nguyễn Ngô Hoàng	Sang	22/08/1997	15CĐ-ĐCN2	
345	15002843	Nguyễn Hữu	Tài	19/12/1997	15CĐ-ĐCN2	
346	15001114	Lương Công	Thái	24/12/1997	15CĐ-ĐCN2	
347	15000926	Lê Tuấn	Thắng	20/06/1997	15CĐ-ĐCN2	
348	15002959	Nguyễn Xuân	Thịnh	12/12/1997	15CĐ-ĐCN2	
349	15002952	Tạ Văn	Tiến	22/02/1997	15CĐ-ĐCN2	
350	15000918	Nguyễn Quốc	Việt	10/07/1997	15CĐ-ĐCN2	
351	15001493	Nguyễn Phước	Thành	15/11/1996	15CĐ-ĐCN3	
352	15001291	Phạm Đăng	Thiên	24/11/1997	15CĐ-ĐCN3	
353	15001242	Huỳnh Hoàng	Thông	21/07/1996	15CĐ-ĐCN3	
354	15001704	Nguyễn	Vinh	01/04/1997	15CĐ-ĐCN3	
355	15002333	Đặng Tấn	Bảo	01/01/1997	15CĐ-ĐCN4	
356	15002586	Nguyễn Hữu Hoài	Bảo	01/12/1997	15CĐ-ĐCN4	
357	15002671	Ngô Văn	Bính	06/03/1997	15CĐ-ĐCN4	
358	15003315	Nguyễn Đăng	Bình	10/04/1997	15CĐ-ĐCN4	
359	15002581	Vũ Thành	Chương	25/12/1997	15CĐ-ĐCN4	
360	15002488	Nguyễn Đình	Công	01/02/1996	15CĐ-ĐCN4	
361	15002342	Võ Trường	Danh	06/05/1992	15CĐ-ĐCN4	
362	15002291	Kiều Tấn	Dành	26/06/1996	15CĐ-ĐCN4	
363	15002438	Nguyễn Minh	Duy	31/07/1997	15CĐ-ĐCN4	
364	15002554	Nguyễn Thanh	Duy	10/10/1995	15CĐ-ĐCN4	
365	15002718	Vũ Hoàng	Giang	01/02/1997	15CĐ-ĐCN4	
366	15002757	Huỳnh Thanh	Hậu	18/09/1997	15CĐ-ĐCN4	
367	15002423	Nguyễn Phúc	Hậu	17/04/1997	15CĐ-ĐCN4	
368	15002308	Chiêm Ân	Hiền	01/08/1997	15CĐ-ĐCN4	
369	15002522	Huỳnh Chiêu	Hùng	10/11/1997	15CĐ-ĐCN4	
370	15003366	Đoàn Minh	Huy	18/01/1996	15CĐ-ĐCN4	
371	15002571	Vũ Xuân	Khang	21/12/1997	15CĐ-ĐCN4	
372	15003283	Võ Văn	Lâm	04/11/1996	15CĐ-ĐCN4	
373	15002481	Nguyễn Văn Phước	Lộc	29/12/1996	15CĐ-ĐCN4	
374	15003297	Trần Văn	Lộc	01/02/1997	15CĐ-ĐCN4	
375	15002762	Nguyễn Văn	Long	15/04/1996	15CĐ-ĐCN4	
376	15002267	Kiều Chính	Nghĩa	12/03/1995	15CĐ-ĐCN4	
377	15002772	Nguyễn Thanh	Ngọc	06/11/1997	15CĐ-ĐCN4	
378	15002727	Nguyễn Trần Thanh	Nhàn	01/01/1997	15CĐ-ĐCN4	
379	15002774	Huỳnh Ngọc	Nhân	24/04/1997	15CĐ-ĐCN4	
380	15002539	Võ Thành	Nhân	20/07/1997	15CĐ-ĐCN4	
381	15002393	Dương Khải	Phong	05/01/1996	15CĐ-ĐCN4	
382	15002608	Mai Trọng	Quý	27/11/1997	15CĐ-ĐCN4	
383	15002540	Nguyễn Đức	Tài	06/02/1997	15CĐ-ĐCN4	
384	15002684	Trần Ngọc	Tài	12/08/1997	15CĐ-ĐCN4	
385	15002523	Nguyễn Quang	Thắng	04/10/1997	15CĐ-ĐCN4	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
386	15002574	Đặng Quốc	Tuấn	11/03/1997	15CĐ-ĐCN4	
387	15002618	Nguyễn Bách	Tuyên	16/07/1997	15CĐ-ĐCN4	
388	15001280	Lê Văn	Đức	20/08/1997	15CĐ-ĐTCN1	
389	15001597	Nguyễn Ngọc Quyền	Quân	07/11/1997	15CĐ-ĐTCN1	
390	15001733	Phạm Văn	Cương	02/02/1996	15CĐ-TĐH1	
391	15001755	Nguyễn Chí	Cường	24/07/1996	15CĐ-TĐH1	
392	15002628	Vũ Hữu	Son	13/04/1997	15CĐ-TĐH1	
393	15002763	Huỳnh Minh	Tài	25/09/1995	15CĐ-TĐH1	
394	15002405	Cao Việt	Thắng	30/10/1997	15CĐ-TĐH1	
395	15002422	Võ Nguyễn	Việt	26/02/1996	15CĐ-TĐH1	
396	15001817	Nguyễn Sĩ	Nguyên	19/03/2000	15TC-Đ	Ôn thi
397	15000105	Đinh Trần Quang	Trung	08/02/2000	15TC-Đ	Ôn thi
398	15000061	Vũ Quý	Bảo	16/12/1999	15TCN-Đ	
399	15000260	Nguyễn Khoa Nhật	Huy	01/04/2000	15TCN-Đ	
400	15003179	Lê Thanh	Phú	10/11/1999	15TCN-Đ	
401	15000340	Nguyễn Thanh	Toàn	08/02/2000	15TCN-Đ	
402	15000628	Nguyễn Hồng	Minh	14/06/2000	15TCN-ĐT	
403	15000221	Lê Minh	Trí	09/01/2000	15TCN-ĐT	
404	15000938	Lê Anh	Tuấn	16/12/2000	15TCN-ĐT	
405	15001403	Trần Văn	Thi	15/04/1996	15TCT-Đ	Ôn thi
406	16002431	Nguyễn Hoàng	Ân	30/06/1998	16CĐ-ĐCN1	
407	16002385	Huỳnh Tấn	Chánh	01/01/1998	16CĐ-ĐCN1	
408	16002615	Đặng Hữu	Dương	21/03/1998	16CĐ-ĐCN1	
409	16001104	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/04/1997	16CĐ-ĐCN1	
410	16002823	Trần Nguyễn Thành	Đạt	23/09/1998	16CĐ-ĐCN2	
411	16002703	Võ Tấn	Huy	10/10/1997	16CĐ-ĐCN2	
412	16002699	Đặng Minh	Lộc	20/04/1998	16CĐ-ĐCN2	
413	16002035	Phạm Văn	Sang	01/07/1998	16CĐ-ĐCN2	
414	16001772	Huỳnh Tân	Thuận	03/02/1998	16CĐ-ĐCN2	
415	16002016	Trần Văn	Trọng	09/09/1998	16CĐ-ĐCN2	
416	16002750	Nguyễn Tấn Tuấn	Vũ	16/12/1997	16CĐ-ĐCN2	
417	16003312	Trịnh Hồng	Ân	02/09/1996	16CĐ-ĐCN3	
418	16002624	Đào Văn	Bắc	05/09/1995	16CĐ-ĐCN3	
419	16001477	Đặng Tiểu	Bảo	26/08/1998	16CĐ-ĐCN3	
420	16003801	Nguyễn Gia Hào	Hà	30/10/1997	16CĐ-ĐCN3	
421	16003570	Võ Đức	Huy	03/04/1997	16CĐ-ĐCN3	
422	16003374	Nguyễn Doãn	Khương	08/11/1997	16CĐ-ĐCN3	
423	16003725	Đinh Hoàng	Lâm	12/01/1997	16CĐ-ĐCN3	
424	16003298	Nguyễn Trương Hoài	Linh	06/03/1998	16CĐ-ĐCN3	
425	16003568	Đỗ Minh	Lộc	18/09/1998	16CĐ-ĐCN3	
426	16003484	Vòng Nguyệt	Minh	25/10/1995	16CĐ-ĐCN3	
427	16003558	Trương Quang	Trung	28/09/1991	16CĐ-ĐCN3	
428	16001598	Võ Minh	Đông	24/07/1998	16CĐ-ĐCN4	
429	16001516	Nguyễn Hữu	Phong	06/11/1996	16CĐ-ĐCN4	
430	16002605	Vũ Hữu	Thịnh	16/12/1998	16CĐ-ĐCN4	
431	16002665	Đạo Báo Công	Tin	25/10/1996	16CĐ-ĐCN4	
432	16002277	Triệu Quốc	Đạt	17/03/1997	16CĐ-ĐCN5	Môn GDQP
433	16002352	Nguyễn Tuấn	Vũ	05/11/1998	16CĐ-ĐCN5	
434	16002560	Trần Minh	Phúc	31/01/1998	16CĐ-ĐTCN1	
435	16001473	Lê Đức Anh	Toàn	26/06/1998	16CĐ-ĐTCN1	
436	16003957	Nguyễn Khắc	Bình	16/3/1993	16CĐ-LTĐ	
437	16003960	Phạm Văn	Duy	25/4/1992	16CĐ-LTĐ	
438	16003913	Lê	Lợi	25/9/1994	16CĐ-LTĐ	
439	16001929	Nguyễn Thanh	Tùng	10/09/1998	16CĐ-TĐH1	Môn GDQP
440	16001718	Đặng Gia	Phát	05/06/1998	16CĐ-TĐH1	
441	16001562	Nguyễn Văn	Phúc	22/12/1996	16CĐ-TĐH1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
442	16001902	Nguyễn Ngọc	Thịnh	10/12/1998	16CĐ-TĐH1	
443	16002864	Phan Duy	Thịnh	18/05/1995	16CĐ-TĐH1	
444	16000468	Trương Minh	Chiến	01/08/2001	16TCN-Đ	
445	16000501	Nguyễn Mạnh	Hải	23/09/2000	16TCN-Đ	
446	15000394	Trần Như	Hào	29/01/2000	16TCN-Đ	
447	16000251	Nguyễn Quang Mạnh	Hoàng	08/12/2001	16TCN-Đ	
448	16000166	Đoàn Thanh	Son	14/08/2001	16TCN-Đ	
449	16000347	Nguyễn Duy	Thông	21/03/2000	16TCN-Đ	
450	16000629	Nguyễn Thanh	Tú	29/09/1999	16TCN-Đ	
451	16000445	Văn Đàm Anh	Tuấn	04/04/2001	16TCN-Đ	
452	16002901	Dương Thanh	Tùng	07/05/2001	16TCN-Đ	
453	16001118	Trần Minh	Hải	27/10/2001	16TCN-ĐT	
454	16000221	Đinh Quốc	Hoàng	18/10/2000	16TCN-ĐT	
455	16000345	Hoàng Anh	Kỳ	10/12/2001	16TCN-ĐT	
456	16000370	Cao Ngọc	Long	31/03/2001	16TCN-ĐT	
457	16000338	Nguyễn Phạm Trung	Nghĩa	07/12/2000	16TCN-ĐT	
458	16000537	Nguyễn Hoàng	Nguyên	13/12/2001	16TCN-ĐT	
459	16000030	Nguyễn Minh	Nhã	01/02/2000	16TCN-ĐT	
460	16000430	Phạm Quốc	Thắng	26/11/2001	16TCN-ĐT	
461	16003252	Đỗ Văn	Hà	21/04/1996	16TCT-Đ	
462	16002822	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hòa	29/06/1998	16TCT-Đ	
463	16001799	Nguyễn Ngọc	Thành	18/11/1998	16TCT-Đ	
464	17001676	Nguyễn Đức	Anh	20/05/1999	17C1-CĐT1	
465	17004473	Nguyễn Bình	Chánh	15/08/1994	17C1-CĐT1	
466	17003667	Nguyễn Thành	Đông	18/03/1999	17C1-CĐT1	
467	17004101	Thạch Hoài	Duy	30/12/1999	17C1-CĐT1	
468	17004811	Nguyễn Văn	Kha	10/12/1999	17C1-CĐT1	
469	17002463	Nguyễn Hoài	Minh	30/07/1999	17C1-CĐT1	
470	17003627	Nguyễn Quang	Minh	15/03/1999	17C1-CĐT1	
471	17003699	Sử Nhật	Minh	14/11/1999	17C1-CĐT1	
472	17004714	Nguyễn Phương	Nam	28/12/1997	17C1-CĐT1	
473	17003502	Trần Phương	Nam	13/06/1999	17C1-CĐT1	
474	17004698	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	25/06/1998	17C1-CĐT1	
475	17002618	Bùi Minh	Quang	19/05/1999	17C1-CĐT1	
476	17003504	Lâm Phước	Sang	03/10/1999	17C1-CĐT1	
477	17004365	Trần Hoàng	Son	15/03/1999	17C1-CĐT1	
478	17002991	Nguyễn Minh	Trường	22/05/1999	17C1-CĐT1	
479	17001912	Nguyễn Hoàng	An	18/06/1999	17C1-ĐCN1	
480	17001831	Nguyễn Hải	Đặng	27/12/1999	17C1-ĐCN1	
481	17001788	Nguyễn Tấn	Giàu	08/08/1999	17C1-ĐCN1	
482	17001997	Cao Minh	Hiếu	29/10/1999	17C1-ĐCN1	
483	17002072	Huỳnh Quang	Huy	21/10/1999	17C1-ĐCN1	
484	17001910	Trương Hoàng Thái	Huy	30/06/1999	17C1-ĐCN1	
485	17004713	Nguyễn Ngọc	Thái	16/12/1996	17C1-ĐCN1	
486	17000363	Lê Đức	Thịnh	28/05/1993	17C1-ĐCN1	
487	17001573	Đặng Văn	Vinh	21/09/1999	17C1-ĐCN1	
488	17002793	Trần Hùng	Lâm	15/05/1999	17C1-ĐCN2	
489	17002694	Lê Thanh	Phong	26/06/1999	17C1-ĐCN2	
490	17002827	Nguyễn Duy Đại	Phước	20/11/1999	17C1-ĐCN2	
491	17002485	Phạm Ngọc	Trường	17/08/1999	17C1-ĐCN2	
492	17002515	Nguyễn Hữu	Vinh	27/09/1997	17C1-ĐCN2	
493	17003212	Đào Quốc	Bảo	03/01/1998	17C1-ĐCN3	
494	17003728	Lê Quốc	Chung	04/03/1998	17C1-ĐCN3	
495	17003220	Trần Công	Danh	27/01/1999	17C1-ĐCN3	
496	17003086	Đặng Quốc	Đạt	18/10/1999	17C1-ĐCN3	
497	17002932	Tô Trọng	Định	14/11/1999	17C1-ĐCN3	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
498	17002975	Trần Minh	Đức	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
499	17003163	Trần Nhật	Duy	19/01/1996	17C1-ĐCN3	
500	17004102	Nguyễn Văn	Hào	01/08/1998	17C1-ĐCN3	
501	17003438	Nguyễn Phước	Hiền	05/05/1999	17C1-ĐCN3	
502	17003401	Lê Minh	Hiếu	20/04/1999	17C1-ĐCN3	
503	17003013	Nguyễn Ngọc	Hồ	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
504	17003634	Võ Quốc	Hùng	16/01/1999	17C1-ĐCN3	
505	17003076	Trần Minh	Huy	28/11/1999	17C1-ĐCN3	
506	17002964	Đoàn Hữu	Khang	02/02/1999	17C1-ĐCN3	
507	17003684	Nguyễn Trung	Kiên	30/04/1998	17C1-ĐCN3	
508	17003077	Vô Anh	Kiệt	05/11/1999	17C1-ĐCN3	
509	17004267	Trần Quang	Lộc	10/05/1999	17C1-ĐCN3	
510	17003002	Nguyễn Bá	Nguyên	28/10/1999	17C1-ĐCN3	
511	17003106	Phạm Tấn	Phát	18/09/1999	17C1-ĐCN3	
512	17003698	Giang Thái	Phong	29/03/1998	17C1-ĐCN3	
513	17004851	Lê Tấn	Phú	12/03/1997	17C1-ĐCN3	
514	17004622	Nguyễn Văn	Sơn	09/06/1998	17C1-ĐCN3	
515	17003009	Hoàng Văn	Tấn	06/02/1999	17C1-ĐCN3	
516	17003486	Nguyễn Ngọc	Thạch	21/11/1999	17C1-ĐCN3	
517	17003257	Nguyễn Chí	Thiện	02/01/1999	17C1-ĐCN3	
518	17003194	Trần Trung	Tín	02/11/1999	17C1-ĐCN3	
519	17003073	Nguyễn Phạm Hoàng	Vĩ	30/04/1996	17C1-ĐCN3	
520	17003266	Phạm Anh	Vũ	15/03/1998	17C1-ĐCN3	
521	17004517	Lê Thanh	Danh	27/01/1998	17C1-ĐCN4	
522	17000465	Đào Thành	Đủ	27/01/1999	17C1-ĐCN4	
523	17003967	Nguyễn Tiến	Dũng	13/12/1999	17C1-ĐCN4	
524	17003795	Vô Minh	Dũng	27/07/1999	17C1-ĐCN4	
525	17004174	Nguyễn Phúc Anh	Duy	02/05/1999	17C1-ĐCN4	
526	17004395	Phạm Hồng	Hải	28/12/1998	17C1-ĐCN4	
527	17004510	Vì Phong	Hào	30/03/1998	17C1-ĐCN4	
528	17003852	Lê Minh	Hoàng	08/10/1999	17C1-ĐCN4	
529	17003816	Châu	Hưng	30/05/1999	17C1-ĐCN4	
530	17003983	Nguyễn Đình	Mạnh	23/05/1998	17C1-ĐCN4	
531	17004410	Nguyễn Thiên	Nam	28/01/1999	17C1-ĐCN4	
532	17004031	Mạc Chí	Nguyên	11/08/1999	17C1-ĐCN4	
533	17003854	Lê Trần	Sơn	30/11/1998	17C1-ĐCN4	
534	17004372	Lê Hồ Nguyên	Thông	26/01/1999	17C1-ĐCN4	
535	17004153	Lương Đức	Trọng	20/10/1999	17C1-ĐCN4	
536	17004343	Phan Bá	Trọng	10/10/1998	17C1-ĐCN4	
537	17004032	Bùi Văn	Ý	09/06/1998	17C1-ĐCN4	
538	17001856	Lê Hoàng	An	15/02/1999	17C1-ĐĐT1	
539	17004733	Đoàn Ngọc	Anh	07/08/1997	17C1-ĐĐT1	
540	17004617	Lê Thanh	Dương	15/12/1999	17C1-ĐĐT1	
541	17001092	Nguy Văn	Hoàng	05/11/1999	17C1-ĐĐT1	
542	17004730	Vô Đông	Kỳ	16/09/1998	17C1-ĐĐT1	
543	17001395	Phan Thanh	Tuấn	24/01/1999	17C1-ĐĐT1	
544	17002210	Hoàng Quốc	Anh	10/12/1999	17C1-ĐĐT2	
545	17002006	Cao Lập	Đức	24/04/1999	17C1-ĐĐT2	
546	17002763	Nguyễn Mạnh	Duy	22/02/1999	17C1-ĐĐT2	
547	17004392	Vô Bùi Thanh	Duy	22/08/1999	17C1-ĐĐT2	
548	17002589	Trương Minh	Hiếu	30/07/1999	17C1-ĐĐT2	
549	17002597	Vũ Minh	Hoàng	20/11/1999	17C1-ĐĐT2	
550	17002758	Phạm Đình	Hồng	19/11/1999	17C1-ĐĐT2	
551	17003963	Nguyễn Phước	Lập	23/11/1999	17C1-ĐĐT2	
552	17002303	Phan Công	Minh	07/11/1999	17C1-ĐĐT2	
553	17002298	Nguyễn Phạm Phú	Sĩ	18/11/1998	17C1-ĐĐT2	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
554	17002234	Nguyễn Đăng Minh	Trí	16/06/1999	17C1-ĐĐT2	
555	17002491	Hạ Quang	Trường	17/09/1999	17C1-ĐĐT2	
556	17001962	Trần Đình	Trường	23/03/1999	17C1-ĐĐT2	
557	17004742	Trịnh Ngân	Trường	09/12/1993	17C1-ĐĐT2	
558	17004824	Lê Đăng	Tuấn	20/04/1997	17C1-ĐĐT2	
559	17002767	Nguyễn Thanh Hoàng	Tuấn	13/05/1999	17C1-ĐĐT2	
560	17001833	Nguyễn Thành	Đạt	19/04/1999	17C1-ĐĐT3	
561	17003243	Trương Trí	Dũng	10/11/1999	17C1-ĐĐT3	
562	17003384	Đặng Phạm Thái	Dương	20/02/1999	17C1-ĐĐT3	
563	17004674	Lâm Thành	Hào	26/04/1997	17C1-ĐĐT3	
564	17003353	Nguyễn Trung Anh	Hào	03/12/1996	17C1-ĐĐT3	
565	17003363	Huỳnh Tuấn	Hùng	27/02/1999	17C1-ĐĐT3	
566	17003442	Trương Mạnh	Khang	16/08/1999	17C1-ĐĐT3	
567	17003193	Trương Hoàng Kỳ	Lam	18/09/1998	17C1-ĐĐT3	
568	17004788	Quách Khánh	Linh	31/03/1996	17C1-ĐĐT3	
569	17003349	Đỗ Lâm Đại	Mẫn	10/01/1999	17C1-ĐĐT3	
570	17003284	Mai Hoàng	Phúc	18/10/1999	17C1-ĐĐT3	
571	17002897	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	12/03/1999	17C1-ĐĐT3	
572	17003245	Nguyễn Văn	Quảng	08/07/1999	17C1-ĐĐT3	
573	17004294	Nguyễn Việt Trường	Sơn	27/09/1999	17C1-ĐĐT3	
574	17004744	Nguyễn Trường	Thuật	23/03/1998	17C1-ĐĐT3	
575	17003078	Phan Mỹ	Tiên	27/10/1999	17C1-ĐĐT3	
576	17004114	Lê Nam	Toan	20/07/1999	17C1-ĐĐT3	
577	17003463	Trần Trương Anh	Toàn	31/01/1998	17C1-ĐĐT3	
578	17003481	Trình Minh	Vương	04/12/1999	17C1-ĐĐT3	
579	17003765	Ngô Thành Thiên	Bảo	14/08/1999	17C1-ĐĐT4	
580	17003669	Đỗ Thị Kim	Bình	08/10/1999	17C1-ĐĐT4	
581	17003754	Đào Trọng	Đặng	03/02/1998	17C1-ĐĐT4	
582	17003902	Phạm Văn	Đồng	16/10/1999	17C1-ĐĐT4	
583	17004548	Trần Hòa	Đức	20/08/1997	17C1-ĐĐT4	
584	17003861	Trần Quyền	Đức	05/01/1999	17C1-ĐĐT4	
585	17003837	Nguyễn Văn	Hiếu	28/08/1998	17C1-ĐĐT4	
586	17004555	Đồng Minh	Hoàng	28/06/1998	17C1-ĐĐT4	
587	17003751	Phạm Quang	Khải	13/04/1998	17C1-ĐĐT4	
588	17003595	Lê Trung	Kiên	12/06/1999	17C1-ĐĐT4	
589	17004496	Nguyễn Hồng Công	Mỹ	21/11/1998	17C1-ĐĐT4	
590	17004582	Châu Ngọc Tấn	Phát	18/12/1999	17C1-ĐĐT4	
591	17001540	Đặng Minh	Thắng	12/05/1999	17C1-ĐĐT4	
592	17003985	Nguyễn Hải	Thức	08/06/1999	17C1-ĐĐT4	
593	17004271	Hạp Tiến	Vân	04/01/1999	17C1-ĐĐT4	
594	17002762	Nguyễn Văn	Âu	16/12/1991	17C1-ĐTC1	
595	17001340	Nguyễn Thái	Cường	14/02/1985	17C1-ĐTC1	
596	17004145	Trịnh Trung	Hậu	10/11/1999	17C1-ĐTC1	
597	17002997	Trương Hoài	Hiệp	12/01/1998	17C1-ĐTC1	
598	17003633	Trần Văn	Nghiệp	20/10/1999	17C1-ĐTC1	
599	17004685	Trương Văn	Nhật	08/12/1999	17C1-ĐTC1	
600	17001787	Huỳnh Hoàng	Nhật	11/08/1999	17C1-ĐTC1	
601	17003007	Nguyễn Văn	Sang	01/02/1999	17C1-ĐTC1	
602	17000795	Nguyễn Minh	Tân	26/03/1999	17C1-ĐTC1	
603	17004221	Trần	Thiện	04/09/1997	17C1-ĐTC1	
604	17003786	Đỗ Nguyễn Mạnh	Thống	03/06/1999	17C1-ĐTC1	
605	17002942	Nguyễn Duy	Tiến	02/08/1999	17C1-ĐTC1	
606	17001976	Lê Huỳnh Quốc	Trung	23/06/1999	17C1-ĐTC1	
607	17003578	Nguyễn Đông	Trường	07/10/1999	17C1-ĐTC1	
608	17003611	Nguyễn Anh	Tuấn	12/07/1999	17C1-ĐTC1	
609	17002107	Lê Thanh	Việt	30/07/1999	17C1-ĐTC1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
610	17003931	Nguyễn Phước	Bình	15/05/1999	17C1-TĐH1	
611	17003439	Võ Thành	Đức	02/11/1998	17C1-TĐH1	
612	17003855	Lê Tùng	Dương	27/10/1997	17C1-TĐH1	
613	17004601	Nguyễn Tấn	Hải	02/09/1995	17C1-TĐH1	
614	17002924	Hoàng Hiếu	Hiệp	26/10/1999	17C1-TĐH1	
615	17003961	Phan Phúc	Hưng	18/07/1999	17C1-TĐH1	
616	17000434	Nguyễn Quang	Huy	28/04/1996	17C1-TĐH1	
617	17003355	Trần Anh	Khang	17/10/1999	17C1-TĐH1	
618	17003984	Nguyễn Hoàng	Lâm	04/03/1999	17C1-TĐH1	
619	17001827	Mai Hữu	Lộc	18/02/1995	17C1-TĐH1	
620	17004704	Phan Lạc Đăng	Quang	18/03/1996	17C1-TĐH1	
621	17003520	Võ Dương	Quốc	19/01/1999	17C1-TĐH1	
622	17001948	Lê Huỳnh Nhật	Sĩ	06/04/1999	17C1-TĐH1	
623	17001854	Lê Đức	Thạch	16/10/1999	17C1-TĐH1	
624	17001265	Châu Minh	Thị	22/04/1999	17C1-TĐH1	
625	17003038	Lê Bảo	Tín	17/10/1999	17C1-TĐH1	
626	17003755	Lê Thanh	Tĩnh	01/10/1999	17C1-TĐH1	
627	17001014	Nguyễn Bá	Túc	03/03/1998	17C1-TĐH1	
628	17002118	Nguyễn Quốc	Viễn	26/06/1999	17C1-TĐH1	
629	17004911	Huỳnh Nguyên	Bá	06/5/1992	17C2-ĐĐT1	
630	17004909	Ngô Chí	Công	10/02/1992	17C2-ĐĐT1	
631	17004921	Phạm Tấn	Đạt	10/8/1993	17C2-ĐĐT1	
632	17004906	Nguyễn Hoàng	Duy	16/5/1997	17C2-ĐĐT1	
633	17004899	Phạm Hữu Thanh	Hiền	28/8/1988	17C2-ĐĐT1	
634	17004933	Phạm Trịnh Minh	Khôi	21/9/1981	17C2-ĐĐT1	
635	17004944	Đồng Kim	Lập	08/01/1990	17C2-ĐĐT1	
636	17004928	Đoàn Hữu	Long	06/11/1988	17C2-ĐĐT1	
637	17004860	Ngô Văn	Mẫn	04/4/1997	17C2-ĐĐT1	
638	17004929	Nguyễn Văn	Mỹ	22/4/1982	17C2-ĐĐT1	
639	17004871	Lê Tuấn	Nhu	15/05/1993	17C2-ĐĐT1	
640	17004913	Trần Thê	Phương	06/5/1995	17C2-ĐĐT1	
641	17004927	Trương Ngọc	Quang	27/10/1996	17C2-ĐĐT1	
642	17004915	Lê Thanh	Soan	28/10/1992	17C2-ĐĐT1	
643	17004875	Nguyễn Lê	Tân	22/7/1988	17C2-ĐĐT1	
644	17004950	Đỗ Văn	Thạch	22/9/1994	17C2-ĐĐT1	
645	17004932	Bùi Công	Thắng	21/9/1997	17C2-ĐĐT1	
646	17004946	Trần Văn	Thành	10/4/1990	17C2-ĐĐT1	
647	17004880	Nguyễn Văn	Thịnh	28/9/1997	17C2-ĐĐT1	
648	17004890	Phan Thanh	Thuận	09/3/1995	17C2-ĐĐT1	
649	17004930	Đinh Công	Thức	06/4/1991	17C2-ĐĐT1	
650	17004883	Ngô Hoài	Trung	29/11/1989	17C2-ĐĐT1	
651	17004888	Phạm Minh	Tuấn	24/5/1993	17C2-ĐĐT1	
652	17004867	Nguyễn Hoàng	Vũ	15/3/1996	17C2-ĐĐT1	
653	17004947	Phan Thanh	Vũ	02/09/1987	17C2-ĐĐT1	
654	17004879	Trần Quốc	Vũ	22/11/1994	17C2-ĐĐT1	
655	17003798	Nguyễn Phương	Nghĩa	01/01/1999	17T2-ĐCN1	Ôn Thi
656	17004699	Nguyễn Văn	Khanh	30/03/1999	17T2-ĐCN1	
657	17002754	Nguyễn Minh	Đức	14/02/1997	17T2-ĐCN1	
658	17003657	Nguyễn Văn	Ân	19/05/1998	17T2-ĐCN1	
659	17004595	Quý Tâm	Điền	15/11/1997	17T2-ĐCN1	
660	17004103	Lê Minh	Đức	19/09/1999	17T2-ĐCN1	
661	17004852	Nguyễn Đức	Duy	08/10/1997	17T2-ĐCN1	
662	17001168	Lê Minh	Hậu	21/06/1998	17T2-ĐCN1	
663	17004525	Lê Quang	Huy	15/11/1999	17T2-ĐCN1	
664	17000568	Nguyễn Xuân	Huy	04/05/1998	17T2-ĐCN1	
665	17000921	Trần Trung	Kiên	01/06/1998	17T2-ĐCN1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
666	17001199	Phạm Minh	Nghĩa	27/08/1999	17T2-ĐCN1	
667	17003760	Nguyễn Thành	Nhân	12/01/1997	17T2-ĐCN1	
668	17002861	Nguyễn Thanh	Phi	10/03/1999	17T2-ĐCN1	
669	17000166	Huỳnh Thanh	Phuong	14/11/1994	17T2-ĐCN1	
670	17003915	Đỗ Minh	Quân	22/07/1997	17T2-ĐCN1	
671	17000937	Nguyễn Ngọc	Quý	04/02/1998	17T2-ĐCN1	
672	17003554	Trần Giang	Son	28/11/1999	17T2-ĐCN1	
673	17001296	Trần Văn	Son	04/04/1999	17T2-ĐCN1	
674	17003825	Trần Thanh	Tâm	17/09/1999	17T2-ĐCN1	
675	17001481	Lê Anh	Tuấn	02/11/1999	17T2-ĐCN1	
676	17004755	Lê Anh	Tuấn	08/11/1998	17T2-ĐCN1	
677	17000696	Nguyễn Trọng	Tuấn	22/08/1995	17T2-ĐCN1	
678	17003563	Trần Thủ	Đô	14/06/1999	17T2-ĐCN1	
679	17004816	Võ Duy	Giảng	06/10/1998	17T2-ĐCN1	
680	17002441	Nguyễn Hoàng	Anh	29/06/1998	17T2-ĐCN1	
681	17002113	Đinh Bùi Tiến	Anh	29/07/2002	17T4-ĐCN1	
682	17003234	Nguyễn Việt	Bảo	15/10/2002	17T4-ĐCN1	
683	17004482	Lê An	Bình	15/10/2001	17T4-ĐCN1	
684	17003647	Lê Huỳnh	Đức	15/05/2002	17T4-ĐCN1	
685	17002726	Nguyễn Tấn	Dũng	29/11/2002	17T4-ĐCN1	
686	17003810	Vũ Tiến	Dũng	08/05/2002	17T4-ĐCN1	
687	17000930	Trần Kim	Hào	15/06/2001	17T4-ĐCN1	
688	17004518	Nguyễn Trung	Hiếu	28/06/2001	17T4-ĐCN1	
689	17004632	Lê Quang	Lộc	06/12/1995	17T4-ĐCN1	
690	17004445	Đặng Ngân	Long	04/03/2002	17T4-ĐCN1	
691	17000246	Nguyễn Diệp Kinh	Luân	30/07/2002	17T4-ĐCN1	
692	17001348	Nguyễn Công	Minh	24/02/2002	17T4-ĐCN1	
693	17001969	Nguyễn Thế	Quý	28/11/2000	17T4-ĐCN1	
694	17000126	Nguyễn Ngọc	Thanh	19/12/2000	17T4-ĐCN1	
695	17000826	Nguyễn Trọng	Thành	26/10/1998	17T4-ĐCN1	
696	17000027	Nguyễn Đức	Thịnh	28/12/2001	17T4-ĐCN1	
697	17000281	Nguyễn Hà Minh	Thư	23/07/2002	17T4-ĐCN1	
698	17000497	Lê Hoàng	Anh	16/12/2002	17T4-ĐCN2	
699	17004150	Lương Tuấn	Anh	27/03/2001	17T4-ĐCN2	
700	17003297	Ngô Văn	Đạt	23/10/1999	17T4-ĐCN2	
701	17000634	Nguyễn Tiến	Dũng	04/10/2001	17T4-ĐCN2	
702	17000837	Nguyễn Minh	Hoàng	08/08/2001	17T4-ĐCN2	
703	17000076	Hồ Ngọc	Khánh	01/6/2002	17T4-ĐCN2	
704	17000631	Nguyễn Văn	Kiên	12/01/2002	17T4-ĐCN2	
705	17001783	Hoa Tiên	Phong	08/11/2002	17T4-ĐCN2	
706	17002175	Nguyễn An	Quý	30/03/2002	17T4-ĐCN2	
707	17003063	Chung Vĩnh	An	20/8/2002	17T4-ĐĐT1	
708	17002786	Nguyễn Anh Hùng	Cường	02/02/2002	17T4-ĐĐT1	
709	17004494	Nguyễn Hoàng	Danh	22/04/2002	17T4-ĐĐT1	
710	17004527	Phạm Vũ Thế	Giao	10/09/2002	17T4-ĐĐT1	
711	17002128	Trần Minh	Hậu	27/06/2002	17T4-ĐĐT1	
712	17000476	Hồ Việt Quang	Hưng	16/08/2002	17T4-ĐĐT1	
713	17004332	Phan Trung	Kiên	24/04/2000	17T4-ĐĐT1	
714	17002005	Vương Hoàng	Long	07/07/2002	17T4-ĐĐT1	
715	17003990	Trần Đình	Nam	28/11/2001	17T4-ĐĐT1	
716	17000310	Nguyễn Hồ Gia	Nghi	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	
717	17002631	Nguyễn Bảo	Ngọc	19/10/2002	17T4-ĐĐT1	
718	17000387	Đào Thiên	Nhân	24/05/2002	17T4-ĐĐT1	
719	17001170	Phan Quang	Nhật	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	
720	17000454	Huỳnh Minh	Nhựt	14/12/2002	17T4-ĐĐT1	
721	17000844	Lê Văn	Phong	28/12/2001	17T4-ĐĐT1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
722	17000358	Lê Hoài Nhật	Tâm	06/11/2002	17T4-ĐĐT1	
723	17003550	Võ Phạm Thanh	Thịnh	30/03/2002	17T4-ĐĐT1	
724	17004522	Huỳnh Lương Duy	Thông	19/10/2001	17T4-ĐĐT1	
725	17000609	Huỳnh Đại	Triển	13/06/2002	17T4-ĐĐT1	
726	17003040	Lê Nhã	Trúc	23/09/2000	17T4-ĐĐT1	
727	17002371	Phạm Dương	Trung	09/02/2002	17T4-ĐĐT1	
728	17002600	Phạm Nguyễn Hoàng	An	30/09/2002	17T4-ĐTC1	
729	17004498	Phan Thanh	Bảy	01/11/1999	17T4-ĐTC1	
730	17000524	Nguyễn Hữu Minh	Chương	03/02/2002	17T4-ĐTC1	
731	17000097	Nguyễn Quốc	Hưng	12/10/2002	17T4-ĐTC1	
732	17000334	Nguyễn Bảo	Kha	28/10/2002	17T4-ĐTC1	
733	17001745	Vương Võ Hoàng	Khánh	29/05/2002	17T4-ĐTC1	
734	17004092	Lê Đăng	Khoa	24/10/2002	17T4-ĐTC1	
735	17000055	Văn Đức	Nhân	4/2/2002	17T4-ĐTC1	
736	17002514	Phạm Tấn	Phát	21/11/2002	17T4-ĐTC1	
737	17003127	Lê Thành	Tâm	20/12/1999	17T4-ĐTC1	
738	17000768	Lê Đình	Tân	02/10/2002	17T4-ĐTC1	
739	17000929	Lê Duy Công	Thành	19/02/2002	17T4-ĐTC1	
740	17000269	Hoàng Đình Bá	Thiện	14/9/2001	17T4-ĐTC1	
741	17003592	Trần Lê Đình	Tuấn	27/01/2002	17T4-ĐTC1	
742	17001160	Nguyễn Hoàng	Vũ	22/11/1999	17T4-ĐTC1	
743	17000500	Trần Hoàng	Vũ	30/04/2002	17T4-ĐTC1	
744	15002477	Vương Quốc	Bảo	11/08/1996	15CĐN-Ô	
745	15002897	Lê Anh	Công	12/10/1997	15CĐ-Ô1	
746	15002493	Bùi Thượng	Lưu	10/10/1997	15CĐ-Ô2	
747	15001987	Phan Hữu	Trí	26/10/1997	15CĐ-Ô2	
748	15003335	Lê Công	Tuấn	29/01/1997	15CĐ-Ô2	
749	15000763	Nguyễn Anh	Tuấn	07/02/1997	15CĐ-Ô2	
750	15000769	Đình Hữu	Vinh	28/11/1997	15CĐ-Ô2	
751	15000480	Hoàng Dương	Sang	22/02/1995	15CĐ-Ô3	
752	15001043	Trần Phước Chiêu	Linh	26/10/1996	15CĐ-Ô4	
753	15001787	Phạm Cao	Trí	25/04/1996	15CĐ-Ô4	
754	15001195	Ngô Xuân	Lộc	04/11/1997	15CĐ-Ô5	
755	15002785	Bùi Nhật	Tân	10/07/1997	15CĐ-Ô5	
756	15001676	Nguyễn Thanh	Cường	01/07/1996	15CĐ-Ô6	
757	15001521	Nguyễn Minh	Hậu	17/09/1997	15CĐ-Ô6	
758	15002042	Nguyễn Huỳnh	Nam	10/1/1997	15CĐ-Ô6	
759	15001519	Lê Trọng	Nhân	28/02/1997	15CĐ-Ô6	
760	15001703	Lê Minh	Thông	17/09/1997	15CĐ-Ô6	
761	15002187	Mã Thanh	Tùng	04/05/1997	15CĐ-Ô6	
762	15001678	Hoàng Thiên	Ân	13/01/2000	15TCN-Ô1	
763	15000392	Võ Tuấn	Anh	25/03/2000	15TCN-Ô1	
764	15000493	Vương Anh	Bảo	28/07/1999	15TCN-Ô1	
765	15000021	Nguyễn Trần Trung	Hiếu	10/9/1998	15TCN-Ô1	
766	15000353	Trần Dương Khánh	Huy	23/08/2000	15TCN-Ô1	
767	15000775	Phạm Quốc	Khánh	05/01/1999	15TCN-Ô1	
768	15000156	Nguyễn Quang	Nhật	11/11/1998	15TCN-Ô1	
769	15003500	Nguyễn Huỳnh Công	Quyền	10/02/2000	15TCN-Ô1	
770	15000035	Nguyễn Trung	Tín	08/07/2000	15TCN-Ô1	
771	15000196	Nguyễn Gia	Thuận	08/04/2000	15TC-Ô	
772	16003918	Nguyễn Thành	Hiếu	02/4/1997	16CĐ-LTÔTÔ	
773	16003951	Ngô Tấn	Tú	27/11/1992	16CĐ-LTÔTÔ	
774	16001037	Trần Văn	Bình	27/06/1997	16CĐN-Ô1	
775	16001466	Trần Toàn	Định	25/04/1997	16CĐN-Ô1	
776	16001246	Nguyễn Quang	Khang	20/07/1998	16CĐN-Ô1	
777	16003159	Cao Văn	Bình	03/06/1998	16CĐN-Ô2	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
778	16003891	Phạm Quang	Chương	23/09/1996	16CĐN-Ô2	
779	16000178	Nguyễn Đức	Duy	08/03/1997	16CĐN-Ô2	
780	16003679	Nguyễn Huỳnh	Tài	05/11/1996	16CĐN-Ô2	
781	16002763	Nguyễn Hoàng Thanh	Tâm	12/01/1998	16CĐN-Ô2	
782	16003776	Phạm Ngọc	Thiện	02/06/1998	16CĐN-Ô2	
783	16000735	Huỳnh Tấn	Định	09/09/1998	16CĐ-Ô1	Môn GDQP
784	16000789	Nguyễn Thanh	Khang	11/08/1998	16CĐ-Ô1	Môn GDQP
785	16000778	Trần Đức Nhật	Linh	28/03/1998	16CĐ-Ô1	Môn GDQP
786	16000703	Nguyễn Minh	Bình	21/02/1998	16CĐ-Ô1	
787	16001302	Trần Minh	Dũng	20/01/1998	16CĐ-Ô1	
788	16000780	Nguyễn Duy	Lâm	16/01/1998	16CĐ-Ô1	
789	16000710	Lê Phương	Nam	20/04/1998	16CĐ-Ô1	
790	16000739	Ngô Thanh	Nguyên	22/12/1998	16CĐ-Ô1	
791	16000328	Nguyễn Thanh	Phong	10/06/1997	16CĐ-Ô1	
792	16000884	Doãn Đức Thiên	Phúc	26/05/1998	16CĐ-Ô10	Môn GDQP
793	16000922	Nguyễn Đức	Thái	30/09/1998	16CĐ-Ô10	Môn GDQP
794	16000814	Trịnh Thống	Định	02/01/1998	16CĐ-Ô10	
795	16000855	Trần Trọng	Đức	28/10/1997	16CĐ-Ô10	
796	16000910	Nguyễn Thành	Luân	23/12/1998	16CĐ-Ô10	
797	16000881	Ngô Trục	Nhân	03/07/1998	16CĐ-Ô10	
798	16000864	Trần Vũ Trọng	Thoại	09/11/1998	16CĐ-Ô10	
799	16001005	Đặng Thanh	Duy	03/08/1998	16CĐ-Ô11	
800	16001017	Đỗ Minh	Hải	10/05/1995	16CĐ-Ô11	
801	16001055	Cao Hoàng	Khương	14/11/1998	16CĐ-Ô11	
802	16001030	Nguyễn Văn	Nhân	29/11/1998	16CĐ-Ô11	
803	16001035	Nguyễn Quốc	Nhật	11/01/1997	16CĐ-Ô11	
804	16001008	Trần Xuân	Tín	21/10/1998	16CĐ-Ô11	
805	16001112	Phan Nguyễn Thanh	Phương	19/11/1998	16CĐ-Ô12	
806	16001167	Tăng Duy	Tính	09/02/1997	16CĐ-Ô12	
807	16001294	Phạm Quốc	Trung	01/01/1997	16CĐ-Ô12	
808	16001426	Trần Công Hải	Đặng	28/10/1998	16CĐ-Ô2	Môn GDQP
809	16001259	Nguyễn Thành	Hậu	23/04/1998	16CĐ-Ô2	Môn GDQP
810	16001455	Phạm Ngọc	Hoàng	10/08/1998	16CĐ-Ô2	Môn GDQP
811	16001332	Võ Hồ Chí	Trung	18/12/1996	16CĐ-Ô2	Môn GDQP
812	16001487	Nguyễn	Luân	22/12/1995	16CĐ-Ô2	
813	16003569	Nguyễn Văn	Tiến	10/02/1998	16CĐ-Ô2	
814	16001452	Nguyễn Hải	Triều	28/05/1998	16CĐ-Ô2	
815	16001370	Nguyễn Lê Chánh	Truyền	29/08/1998	16CĐ-Ô2	
816	16001626	Lê Minh	Dương	25/08/1998	16CĐ-Ô3	
817	16001490	Nguyễn Nhật	Duy	02/12/1998	16CĐ-Ô3	
818	16003527	Nguyễn Trọng	Hiếu	16/06/1997	16CĐ-Ô3	
819	16001586	Trần Triều	Tân	05/05/1998	16CĐ-Ô3	
820	16001620	Đinh Hoàng Anh	Tuấn	19/08/1998	16CĐ-Ô3	
821	16001710	Lê Quang	Huy	08/11/1998	16CĐ-Ô4	
822	16001693	Phạm Duy	Tân	17/09/1997	16CĐ-Ô4	
823	16001833	Phạm Văn	Tường	25/08/1997	16CĐ-Ô4	
824	16001938	Đoàn Ngọc	Thiện	30/09/1998	16CĐ-Ô5	Môn GDQP
825	16003266	Nguyễn Đức	Dương	17/09/1998	16CĐ-Ô5	
826	16001995	Nguyễn	Duy	20/04/1998	16CĐ-Ô5	
827	16001960	Phan Hoàng	Hiệp	16/10/1998	16CĐ-Ô5	
828	16001925	Nguyễn Văn	Hoàng	04/08/1998	16CĐ-Ô5	
829	16001958	Trà Thanh	Lam	05/09/1997	16CĐ-Ô5	
830	16001955	Nguyễn Phúc	Thiện	03/09/1997	16CĐ-Ô5	
831	16001881	Nguyễn Thanh	Tùng	06/07/1998	16CĐ-Ô5	
832	16002252	Đoàn Thế	Khải	17/08/1996	16CĐ-Ô6	
833	16002109	Đinh Hải	Minh	20/10/1996	16CĐ-Ô6	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
834	16002126	Nguyễn Công	Minh	23/05/1998	16CĐ-Ô6	
835	16002356	Nguyễn Quyền Yên	Nhi	20/10/1997	16CĐ-Ô6	
836	16002133	Hồ Đình Minh	Trí	14/05/1998	16CĐ-Ô6	
837	16002166	Nguyễn Thanh	Trúc	23/09/1998	16CĐ-Ô6	
838	16002506	Cao Văn	Dương	04/09/1997	16CĐ-Ô7	
839	16002404	Nguyễn Lê	Huy	24/12/1998	16CĐ-Ô7	
840	16002367	Lê Xuân	Huỳnh	10/01/1998	16CĐ-Ô7	
841	16002441	Nguyễn Văn	Lũy	11/10/1997	16CĐ-Ô7	
842	16002559	Nguyễn Hoàng	Trí	15/04/1998	16CĐ-Ô7	
843	16002359	Nguyễn Hữu	Trí	20/02/1996	16CĐ-Ô7	
844	16002627	Vũ Nguyễn Trường	Chinh	27/08/1998	16CĐ-Ô8	Môn GDQP
845	16002669	Lương Thanh	Diêm	28/07/1998	16CĐ-Ô8	
846	16002639	Lê Văn	Duy	13/05/1998	16CĐ-Ô8	
847	16002622	Trần Bá	Hoàn	13/11/1998	16CĐ-Ô8	
848	16001296	Lương Quang	Phong	10/06/1998	16CĐ-Ô8	
849	16002651	Trần Quốc	Thanh	06/02/1998	16CĐ-Ô8	
850	16002591	Nguyễn Ngọc	Tiên	30/03/1998	16CĐ-Ô8	
851	16002789	Nguyễn Tấn	Tiến	07/08/1998	16CĐ-Ô8	
852	16002616	Trần Ngọc	Toàn	15/08/1998	16CĐ-Ô8	
853	16002804	Nguyễn Xuân	Tùng	19/04/1996	16CĐ-Ô8	
854	16001347	Hồ Minh	Thừa	1996	16CĐ-Ô9	Môn GDQP
855	15001925	Huỳnh Quốc	Bửu	11/09/1995	16CĐ-Ô9	
856	16003076	Đinh Tiến	Đạt	18/07/1998	16CĐ-Ô9	
857	16002931	Võ Anh	Hào	27/09/1997	16CĐ-Ô9	
858	16003113	Đỗ Thanh	Hiển	16/07/1998	16CĐ-Ô9	
859	16003009	Phạm Phi	Long	27/12/1998	16CĐ-Ô9	
860	16003053	Đặng Phúc	Nguyên	08/06/1995	16CĐ-Ô9	
861	16002947	Huỳnh Quốc	Nhân	05/02/1998	16CĐ-Ô9	
862	16002872	Nguyễn Hoài	Phong	13/05/1998	16CĐ-Ô9	
863	16001233	Nguyễn Trung	Thành	04/07/1998	16CĐ-Ô9	
864	16003045	Nguyễn Thanh	Trung	26/07/1997	16CĐ-Ô9	
865	16000109	Lê Tuấn	Anh	01/10/2001	16TCN-Ô1	
866	16000175	Trần Nguyễn Việt	Đức	10/07/2001	16TCN-Ô1	
867	16000262	Hoàng Phúc	Lâm	27/10/2001	16TCN-Ô1	
868	16000230	Nguyễn Thành	Lộc	27/01/2001	16TCN-Ô1	
869	16000125	Trịnh Đình	Nhu	11/06/2001	16TCN-Ô1	
870	16001062	Đỗ Quang	Sang	30/07/2000	16TCN-Ô1	
871	16000216	Lê Văn	Sỹ	28/12/2000	16TCN-Ô1	
872	16000222	Lê Bá	Thanh	05/07/2001	16TCN-Ô1	
873	16000557	Trịnh Gia	Kiên	24/03/2001	16TCN-Ô2	
874	16001016	Bùi Đức	Thuận	21/01/2000	16TCN-Ô2	
875	16000079	Nguyễn Trần Vĩnh	Thụy	07/03/2001	16TCN-Ô2	
876	16000070	Kim Minh	Trí	22/12/2001	16TCN-Ô2	
877	16003865	Nguyễn Thanh	Trung	22/01/2000	16TCN-Ô2	
878	16003705	Trương Vị	Trung	14/05/1999	16TCN-Ô2	
879	16000451	Ngô Phi Anh	Tuấn	27/03/2001	16TCN-Ô2	
880	16000206	Nguyễn Thanh	Tùng	26/08/2001	16TCN-Ô2	
881	16003548	Lưu Nguyễn Anh	Bảo	08/06/2000	16TC-Ô1	
882	16003430	Phan Quốc	Cường	12/11/1999	16TC-Ô1	
883	16003015	Nguyễn Ngọc	Đông	14/11/1998	16TC-Ô1	
884	16000553	Trần Anh	Dũng	05/06/2001	16TC-Ô1	
885	16002127	Phùng	Hung	11/02/2001	16TC-Ô1	
886	16001800	Đặng Nguyễn Khánh	Huy	22/02/2001	16TC-Ô1	
887	16003447	Phạm Trần Minh	Huy	08/11/2001	16TC-Ô1	
888	16001992	Huỳnh Phan Thanh	Khiết	04/11/1999	16TC-Ô1	
889	16000276	Bùi Phan Đăng	Khoa	17/07/2001	16TC-Ô1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
890	16003802	Đình Chí	Kiệt	10/08/2001	16TC-Ô1	
891	16000754	Võ Đình	Lịch	01/01/2000	16TC-Ô1	
892	16003750	Nguyễn Ngọc Kim	Linh	03/12/2000	16TC-Ô1	
893	16000237	Phan Tấn	Mẫn	29/07/2000	16TC-Ô1	
894	16000413	Nguyễn Nhật	Nam	29/11/2001	16TC-Ô1	
895	16000383	Trần Hoàng Kim	Ngân	06/08/2001	16TC-Ô1	
896	16000915	Hoàng Anh	Nghĩa	17/08/2001	16TC-Ô1	
897	16003524	Huỳnh Thanh	Nhàn	22/11/1991	16TC-Ô1	
898	16000290	Nguyễn Thành	Nhân	23/02/2001	16TC-Ô1	
899	16003061	Đoàn Chung	Phi	20/03/2001	16TC-Ô1	
900	16003248	Lê Nguyễn Minh	Phong	29/01/2001	16TC-Ô1	
901	16003039	Huỳnh Thanh	Phước	10/10/1999	16TC-Ô1	
902	16000147	Phạm Hoài	Phương	15/07/1999	16TC-Ô1	
903	16000488	Võ Thái	Quốc	30/01/2001	16TC-Ô1	
904	16001738	Nguyễn Thanh	Quý	26/07/2001	16TC-Ô1	
905	16002185	Trần Thanh	Sang	21/05/2001	16TC-Ô1	
906	16000022	Đào	Tài	25/01/1996	16TC-Ô1	
907	16000427	Nguyễn Thắng Minh	Tâm	13/09/2001	16TC-Ô1	
908	16003059	Trương Công	Thành	20/03/1998	16TC-Ô1	
909	16000603	Lý Vũ Hoàng	Thông	08/09/2000	16TC-Ô1	
910	16003482	Nguyễn Văn	Toàn	06/08/1999	16TC-Ô1	
911	16000130	Hứa Văn	Vũ	18/02/2001	16TC-Ô1	
912	16000504	Phan Thanh	Xuân	12/02/2001	16TC-Ô1	
913	16003500	Lữ Tuấn	Hào	24/12/1998	16TCT-Ô1	ôn thi
914	16003653	Nguyễn Anh	Hào	08/12/1996	16TCT-Ô1	ôn thi
915	16002753	Nguyễn Đình	Khánh	17/09/1998	16TCT-Ô1	
916	16001137	Dương Xuân	Thắng	05/07/1996	16TCT-Ô1	
917	16003540	Phan Văn	Công	23/03/1997	16TCT-Ô2	ôn thi
918	16002729	Trần Dậu	Phát	04/07/1998	16TCT-Ô2	
919	16003573	Quảng Hoàng Mạnh	Tuấn	22/02/1995	16TN-Ô	
920	17000801	Dư Quốc	Bảo	25/06/1999	17C1-CNÔ1	
921	17000440	Bùi Phan Minh	Duy	10/12/1996	17C1-CNÔ1	
922	17000717	Trần Hoàng	Nguyên	06/08/1997	17C1-CNÔ1	
923	17004089	Trương Thành	Phát	18/04/1999	17C1-CNÔ1	
924	17000783	Phan Văn	Tính	27/03/1998	17C1-CNÔ1	
925	17002038	Nguyễn Thành	Đạt	11/10/1999	17C1-CNÔ10	
926	17002114	Lê Văn	Dự	12/10/1999	17C1-CNÔ10	
927	17001932	Đình Công	Duy	22/04/1999	17C1-CNÔ10	
928	17002008	Nguyễn Nhật	Hòa	15/05/1999	17C1-CNÔ10	
929	17002010	Châu Đức	Hùng	18/07/1999	17C1-CNÔ10	
930	17002033	Ngô Hoàng	Huy	13/06/1998	17C1-CNÔ10	
931	17002015	Võ Quốc	Huy	29/06/1999	17C1-CNÔ10	
932	17001919	Nguyễn Hùng	Khanh	24/08/1997	17C1-CNÔ10	
933	17001988	Trịnh Thanh	Long	09/12/1996	17C1-CNÔ10	
934	17002060	Trần Văn	Nguyên	28/12/1999	17C1-CNÔ10	
935	17001939	Đặng Hữu	Phát	07/02/1999	17C1-CNÔ10	
936	17002097	Trần Anh	Toàn	05/08/1999	17C1-CNÔ10	
937	17002390	.	ANích	02/02/1999	17C1-CNÔ11	
938	17002374	Nguyễn Thành	Đạt	17/01/1998	17C1-CNÔ11	
939	17002279	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	25/05/1998	17C1-CNÔ11	
940	17002309	Trần Việt	Hung	10/05/1999	17C1-CNÔ11	
941	17002258	Lê Quốc	Khánh	11/03/1998	17C1-CNÔ11	
942	17002415	Nguyễn Thành	Nhân	23/02/1998	17C1-CNÔ11	
943	17002257	Nguyễn Thành	Quang	16/01/1998	17C1-CNÔ11	
944	17002242	Nguyễn Minh	Thiện	28/11/1999	17C1-CNÔ11	
945	17002445	Phùng Thanh	Thiện	19/01/1999	17C1-CNÔ11	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
946	17002223	Trần Minh	Thuận	15/03/1999	17C1-CNÔ11	
947	17002447	Nguyễn Huy	Tính	23/01/1999	17C1-CNÔ11	
948	17002359	Lê Văn	Toàn	28/07/1999	17C1-CNÔ11	
949	17002798	Ngô Văn Ngọc	Anh	28/02/1999	17C1-CNÔ12	
950	17002711	Nguyễn Minh	Bảo	23/09/1999	17C1-CNÔ12	
951	17002492	Huỳnh Tấn	Đô	25/06/1998	17C1-CNÔ12	
952	17002712	Đào Anh	Hào	25/02/1998	17C1-CNÔ12	
953	17002713	Võ Trung	Hiếu	05/11/1999	17C1-CNÔ12	
954	17002506	Ngô Nguyễn Hoài	Nam	19/10/1999	17C1-CNÔ12	
955	17002619	Hồ Cảnh	Phong	19/06/1999	17C1-CNÔ12	
956	17002553	Từ Trọng	Trung	04/03/1999	17C1-CNÔ12	
957	17002605	Nguyễn Mạnh	Tường	05/10/1999	17C1-CNÔ12	
958	17003129	Nguyễn Thành	Đức	20/11/1998	17C1-CNÔ13	
959	17003223	Phạm Hoàn	Giang	24/09/1999	17C1-CNÔ13	
960	17003282	Nguyễn Minh	Hậu	27/12/1996	17C1-CNÔ13	
961	17003141	Hồng Hoàng	Hoa	12/05/1999	17C1-CNÔ13	
962	17003850	Nguyễn Thành	Lộc	03/02/1996	17C1-CNÔ13	
963	17003123	Nguyễn Thành	Lực	20/07/1999	17C1-CNÔ13	
964	17003104	Dương Thanh	Son	10/12/1994	17C1-CNÔ13	
965	17002902	Phùng Quốc	Trí	15/06/1999	17C1-CNÔ13	
966	17003146	Đỗ Minh	Tuấn	16/07/1997	17C1-CNÔ13	
967	17003079	Phạm	Tuấn	30/12/1999	17C1-CNÔ13	
968	17003793	Trần Xuân	Bách	16/11/1999	17C1-CNÔ14	
969	17003646	Nguyễn Đức	Bảo	25/09/1999	17C1-CNÔ14	
970	17003540	Trương Lê Chí	Bảo	02/01/1999	17C1-CNÔ14	
971	17003596	Nguyễn Văn Thành	Công	29/12/1999	17C1-CNÔ14	
972	17003496	Phạm Trần Quang	Đại	06/10/1999	17C1-CNÔ14	
973	17003501	Trần Hồng	Giang	28/01/1999	17C1-CNÔ14	
974	17003531	Trần Phan Trung	Hiếu	23/09/1999	17C1-CNÔ14	
975	17003524	Đặng Văn	Hoàng	21/03/1999	17C1-CNÔ14	
976	17003803	Nguyễn Văn	Khương	02/02/1999	17C1-CNÔ14	
977	17003351	Trần Tuấn	Kiệt	06/07/1999	17C1-CNÔ14	
978	17003471	Trần Tấn	Lợi	20/10/1999	17C1-CNÔ14	
979	17003462	Nguyễn Phương	Nam	19/07/1999	17C1-CNÔ14	
980	17003640	Phạm Hoàng	Nam	19/04/1998	17C1-CNÔ14	
981	17003641	Huỳnh Hữu Nhất	Nhân	20/02/1999	17C1-CNÔ14	
982	17003711	Trần Huỳnh Minh	Phước	02/06/1999	17C1-CNÔ14	
983	17003333	Ngô Văn	Tánh	25/05/1999	17C1-CNÔ14	
984	17001828	Mai Trung	Thiện	01/01/1999	17C1-CNÔ14	
985	17003417	Nguyễn Minh	Thường	20/08/1999	17C1-CNÔ14	
986	17003558	Nguyễn Minh	Trí	20/09/1996	17C1-CNÔ14	
987	17003717	Nguyễn Đình	Trọng	03/07/1999	17C1-CNÔ14	
988	17003603	Mai Thanh	Tuấn	11/08/1997	17C1-CNÔ14	
989	17003308	Ngô Mai Hoàng	Tuấn	27/08/1998	17C1-CNÔ14	
990	17003740	Nguyễn Thanh	Tuấn	16/11/1999	17C1-CNÔ14	
991	17004014	Mai Anh	Đức	22/09/1998	17C1-CNÔ15	
992	17004199	Đặng Bảo	Duy	05/01/1998	17C1-CNÔ15	
993	17003943	Đinh Trọng	Hữu	26/01/1999	17C1-CNÔ15	
994	17002867	Ngô Văn Trọng	Hữu	10/08/1999	17C1-CNÔ15	
995	17004186	Lý Nhựt	Khoa	26/11/1997	17C1-CNÔ15	
996	17003871	Nguyễn Ngọc	Khoa	13/05/1999	17C1-CNÔ15	
997	17003939	Phan Trần Đăng	Khoa	31/12/1997	17C1-CNÔ15	
998	17004182	Trần Khánh	Luân	25/11/1998	17C1-CNÔ15	
999	17003947	Lê Thế	Ngọc	26/06/1999	17C1-CNÔ15	
1000	17003887	Ngô Tấn	Phát	06/07/1999	17C1-CNÔ15	
1001	17004245	Trần Đình	Sang	09/06/1998	17C1-CNÔ15	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1002	17004227	Đặng Thanh	Tân	18/10/1997	17C1-CNÔ15	
1003	17004190	Huỳnh Minh	Tân	23/07/1999	17C1-CNÔ15	
1004	17003936	Lê Đình	Thanh	30/11/1999	17C1-CNÔ15	
1005	17004282	Châu	Thành	26/10/1999	17C1-CNÔ15	
1006	17004222	Phan Văn	Tiếp	25/07/1998	17C1-CNÔ15	
1007	17004096	Cao Quốc	Việt	06/12/1999	17C1-CNÔ15	
1008	17003918	Nguyễn Trường	Vinh	03/03/1999	17C1-CNÔ15	
1009	17003937	Từ Ngọc	Vũ	21/07/1999	17C1-CNÔ15	
1010	17003872	Lương Bá	Vương	12/10/1999	17C1-CNÔ15	
1011	17004569	Lê Hoàng Nhật	Anh	08/10/1998	17C1-CNÔ16	
1012	17004813	Nguyễn Thạch Viết	Chánh	27/05/1999	17C1-CNÔ16	
1013	17004770	Bùi Mạnh	Cường	08/12/1995	17C1-CNÔ16	
1014	17004542	Hồ Quốc	Đại	25/03/1997	17C1-CNÔ16	
1015	17004779	Vũ Quốc	Đạt	15/05/1991	17C1-CNÔ16	
1016	17004369	Nguyễn My	Đô	08/01/1998	17C1-CNÔ16	
1017	17003734	Nguyễn Hoài Khương	Duy	20/07/1997	17C1-CNÔ16	
1018	17004477	Đỗ Văn	Giàu	21/05/1998	17C1-CNÔ16	
1019	17004120	Đoàn Trung	Hiếu	10/02/1997	17C1-CNÔ16	
1020	17004629	Nguyễn Chương	Hiếu	23/05/1999	17C1-CNÔ16	
1021	17004579	Nguyễn Thành	Hiếu	13/01/1998	17C1-CNÔ16	
1022	17004339	Nguyễn Văn	Hòa	15/05/1999	17C1-CNÔ16	
1023	17004443	Nguyễn Quang	Huy	23/07/1999	17C1-CNÔ16	
1024	16000971	Nguyễn Quang	Khải	14/01/1998	17C1-CNÔ16	
1025	17004591	Nguyễn Hoàng	Khang	05/08/1997	17C1-CNÔ16	
1026	17004132	Trần Hoàng	Khang	31/10/1999	17C1-CNÔ16	
1027	17004659	Lý Tuấn	Kiệt	05/08/1999	17C1-CNÔ16	
1028	17002940	Lê Hải	Nam	19/12/1999	17C1-CNÔ16	
1029	17004326	Hoàng Văn	Nguyên	24/05/1998	17C1-CNÔ16	
1030	17004440	Nguyễn Thy	Nhân	05/06/1998	17C1-CNÔ16	
1031	17004583	Lương Minh Quốc	Oai	06/05/1992	17C1-CNÔ16	
1032	17004589	Trần Hoài	Phong	16/03/1999	17C1-CNÔ16	
1033	17004508	Nguyễn Thành	Quang	20/04/1999	17C1-CNÔ16	
1034	17000923	Phạm Hoàng	Sơn	19/04/1999	17C1-CNÔ16	
1035	17004560	Phạm Nghĩa	Trọng	18/04/1995	17C1-CNÔ16	
1036	17004237	Nguyễn Văn	Trung	02/12/1998	17C1-CNÔ16	
1037	17004662	Trương Anh	Tú	17/11/1997	17C1-CNÔ16	
1038	17000893	Lê Khánh	An	02/09/1999	17C1-CNÔ2	
1039	17000960	Nguyễn Trường	An	12/02/1999	17C1-CNÔ2	
1040	17000953	Huỳnh Gia	Đức	29/01/1999	17C1-CNÔ2	
1041	17000891	Trần Minh	Hiếu	01/10/1999	17C1-CNÔ2	
1042	17000974	Nguyễn Hữu	Khải	05/05/1999	17C1-CNÔ2	
1043	17000957	Nguyễn Hữu	Mạnh	26/08/1999	17C1-CNÔ2	
1044	17000850	Nguyễn Văn	Mộc	27/05/1999	17C1-CNÔ2	
1045	17000877	Trần Tấn	Ngọc	10/05/1998	17C1-CNÔ2	
1046	17000943	Trần Trung	Trực	12/10/1996	17C1-CNÔ2	
1047	17000849	Nguyễn Minh	Trung	21/02/1998	17C1-CNÔ2	
1048	17000843	Nguyễn Minh	Trường	24/03/1999	17C1-CNÔ2	
1049	17001037	Võ Sơn	Ca	08/05/1998	17C1-CNÔ3	
1050	17001010	Nguyễn Phước	Duyên	05/09/1999	17C1-CNÔ3	
1051	17001064	Phan Tấn	Lộc	29/07/1999	17C1-CNÔ3	
1052	17001071	Nguyễn Cao	Thắng	05/08/1999	17C1-CNÔ3	
1053	17001095	Vũ Đức	Anh	19/10/1999	17C1-CNÔ4	
1054	17001147	Võ Minh	Đạt	22/12/1998	17C1-CNÔ4	
1055	17001142	Nguyễn Tấn	Đức	02/06/1997	17C1-CNÔ4	
1056	17001198	Nguyễn Huy	Hòa	19/06/1999	17C1-CNÔ4	
1057	17001099	Vì Trọng	Nghĩa	13/10/1998	17C1-CNÔ4	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1058	17001091	Trần Huy	Phuong	20/04/1999	17C1-CNÔ4	
1059	17001186	Trần Thanh	Phuong	06/03/1999	17C1-CNÔ4	
1060	17001097	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	03/10/1999	17C1-CNÔ4	
1061	17001157	Nguyễn Chí	Thiện	18/01/1999	17C1-CNÔ4	
1062	17001194	Lâm Minh	Tiến	19/01/1999	17C1-CNÔ4	
1063	17001238	Đoàn Hải	Đặng	26/10/1999	17C1-CNÔ5	
1064	17001216	Nguyễn Thành	Danh	19/04/1999	17C1-CNÔ5	
1065	17001258	Phạm Ngọc Đại	Dương	31/01/1999	17C1-CNÔ5	
1066	17001235	Trần Quang	Hà	16/10/1998	17C1-CNÔ5	
1067	17001221	Trần Trọng	Khang	02/02/1999	17C1-CNÔ5	
1068	17001303	Nguyễn Đăng	Mạnh	18/06/1999	17C1-CNÔ5	
1069	17001227	Hồ Tấn	Phát	30/07/1999	17C1-CNÔ5	
1070	17001229	Trương Đình Phú	Quý	13/04/1996	17C1-CNÔ5	
1071	17001266	Phạm Minh	Tiến	09/08/1999	17C1-CNÔ5	
1072	17001270	Bùi Quốc	Trung	21/06/1999	17C1-CNÔ5	
1073	17001305	Bùi Ngọc	Tuân	08/08/1999	17C1-CNÔ5	
1074	17001236	Hoàng Đức	Tùng	30/11/1999	17C1-CNÔ5	
1075	17001252	Phùng Võ Ngọc	Tường	27/10/1998	17C1-CNÔ5	
1076	17001317	Ngô Thanh	Vân	04/01/1999	17C1-CNÔ5	
1077	17001349	Nguyễn Quốc	Bảo	11/11/1999	17C1-CNÔ6	
1078	17001423	Doãn Ngọc	Dương	05/01/1999	17C1-CNÔ6	
1079	17001370	Nguyễn Ngọc	Hải	19/07/1999	17C1-CNÔ6	
1080	17001448	Đinh Đăng	Khoa	16/04/1999	17C1-CNÔ6	
1081	17001342	Nguyễn Công	Nam	17/04/1999	17C1-CNÔ6	
1082	17001386	Trần Minh	Nhân	23/03/1998	17C1-CNÔ6	
1083	17001330	Trương Gia	Phát	01/11/1999	17C1-CNÔ6	
1084	17001415	Chu Đình	Triều	28/03/1998	17C1-CNÔ6	
1085	17001346	Nguyễn Khang	Vĩ	24/05/1999	17C1-CNÔ6	
1086	17001527	Nguyễn Hoàng	Cơ	15/06/1999	17C1-CNÔ7	
1087	17001535	Hoàng Gia	Hiếu	16/01/1999	17C1-CNÔ7	
1088	17001467	Nguyễn Huy	Hoàng	15/11/1999	17C1-CNÔ7	
1089	17001512	Phan Gia	Nghĩa	27/05/1999	17C1-CNÔ7	
1090	17001531	Phạm Hoàng	Sang	29/08/1999	17C1-CNÔ7	
1091	17000995	Lê Hoàng Thiện	Trí	16/06/1999	17C1-CNÔ7	
1092	17001523	Phạm Hoàng	Tuân	01/07/1999	17C1-CNÔ7	
1093	17001575	Lê Thành	Nghĩa	24/06/1998	17C1-CNÔ8	
1094	17001600	Phạm Thành	Phú	31/01/1999	17C1-CNÔ8	
1095	17001650	Lê Hữu	Phước	15/10/1999	17C1-CNÔ8	
1096	17001619	Trần Thái	Thiện	05/05/1999	17C1-CNÔ8	
1097	17001611	Hồ Mạnh	Tiền	01/07/1999	17C1-CNÔ8	
1098	17001662	Nguyễn Nhật	Trường	12/11/1998	17C1-CNÔ8	
1099	17001570	Thái Anh	Tú	10/06/1999	17C1-CNÔ8	
1100	17001682	Võ Trường	An	14/06/1999	17C1-CNÔ9	
1101	17001683	Nguyễn Đức	Chí	27/01/1999	17C1-CNÔ9	
1102	17001778	Hoàng Văn	Độ	12/05/1999	17C1-CNÔ9	
1103	17002152	Đặng Tự	Lập	14/10/1999	17C1-CNÔ9	
1104	17001705	Lê Thành	Lộc	06/03/1999	17C1-CNÔ9	
1105	17001749	Lê Minh	Luân	01/10/1999	17C1-CNÔ9	
1106	17001805	Võ Thành	Luân	30/12/1999	17C1-CNÔ9	
1107	17001801	Lê Hữu	Nhân	09/07/1999	17C1-CNÔ9	
1108	17001712	Trương Anh	Tâm	24/07/1999	17C1-CNÔ9	
1109	17001764	Lê Văn	Thành	19/08/1999	17C1-CNÔ9	
1110	17001814	Phạm Hữu	Thọ	02/07/1999	17C1-CNÔ9	
1111	17001782	Nguyễn Minh	Trí	27/09/1997	17C1-CNÔ9	
1112	17001841	Cao Đình	Văn	22/08/1999	17C1-CNÔ9	
1113	17001859	Nguyễn Tuấn	Vũ	10/05/1999	17C1-CNÔ9	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1114	17004923	Nguyễn Văn	Đồng	31/01/1982	17C2-CNÔ1	
1115	17004949	Phạm Tiến	Dũng	10/3/1993	17C2-CNÔ1	
1116	17004902	Phạm Minh	Dương	19/01/1992	17C2-CNÔ1	
1117	17004903	Bùi Đức	Hạnh	15/11/1993	17C2-CNÔ1	
1118	17004874	Trần Văn	Hướng	23/10/1996	17C2-CNÔ1	
1119	17004935	Trần Duy	Khánh	12/12/1994	17C2-CNÔ1	
1120	17004943	Nguyễn	Là	15/5/1997	17C2-CNÔ1	
1121	17004925	Nguyễn Tấn	Lê	11/11/1986	17C2-CNÔ1	
1122	17004897	Nguyễn Hữu	Lộc	03/02/1988	17C2-CNÔ1	
1123	17004914	Hà Văn	Nam	31/8/1996	17C2-CNÔ1	
1124	17004920	Nguyễn Phương	Nam	07/7/1997	17C2-CNÔ1	
1125	17004904	Trần Ngọc	Nhút	18/4/1994	17C2-CNÔ1	
1126	17004901	Nguyễn Thanh	Phong	15/5/1994	17C2-CNÔ1	
1127	17004939	Đỗ Minh	Phú	09/02/1995	17C2-CNÔ1	
1128	17004872	Mạnh Xuân	Quý	20/9/1993	17C2-CNÔ1	
1129	17004908	Nguyễn Đình	Thái	11/5/1998	17C2-CNÔ1	
1130	17004953	Ngô Đăng Duy	Thanh	05/9/1996	17C2-CNÔ1	
1131	17004952	Nguyễn Thành	Thù	01/01/1987	17C2-CNÔ1	
1132	17004910	Hoàng Minh	Tú	07/6/1987	17C2-CNÔ1	
1133	17004912	Kiều Xuân	Tú	14/4/1990	17C2-CNÔ1	
1134	17004891	Nguyễn Quang	Tuấn	15/6/1992	17C2-CNÔ1	
1135	17004691	Nguyễn Thành	Đạt	10/08/2000	17T4-CNÔ1	
1136	17000123	Nguyễn Thanh	Hùng	2/10/2002	17T4-CNÔ1	
1137	17000178	Nguyễn Gia	Huy	31/7/2002	17T4-CNÔ1	
1138	17000193	Nguyễn Phan Hoàng	Phúc	3/9/2001	17T4-CNÔ1	
1139	17000154	Nguyễn Hữu	Phước	3/10/2002	17T4-CNÔ1	
1140	17000072	Nguyễn Cao	Tài	21/8/2002	17T4-CNÔ1	
1141	17000751	Nguyễn Hoàng Thái	Anh	21/08/2002	17T4-CNÔ2	
1142	17000401	Nguyễn Xuân Gia	Bảo	21/04/2002	17T4-CNÔ2	
1143	17000447	Nguyễn Huy	Hoàng	17/8/2002	17T4-CNÔ2	
1144	17000296	Trần Công	Khanh	28/06/2002	17T4-CNÔ2	
1145	17000295	Trần Anh	Kiệt	21/07/2001	17T4-CNÔ2	
1146	17000231	Phan Trung Hiếu	Nghĩa	28/11/2002	17T4-CNÔ2	
1147	17000221	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/10/2000	17T4-CNÔ2	
1148	17000417	Nguyễn Hữu	Quốc	06/12/2002	17T4-CNÔ2	
1149	17000399	Nguyễn Văn	Thiện	23/9/2002	17T4-CNÔ2	
1150	17000273	Tôn Thất	Thông	24/01/2002	17T4-CNÔ2	
1151	17002919	Trần Đặng Nguyên	Thuần	06/03/2001	17T4-CNÔ2	
1152	17000219	Lâm Thanh	Tiền	14/3/2002	17T4-CNÔ2	
1153	17000371	Nguyễn Trung	Tín	27/7/2001	17T4-CNÔ2	
1154	17000462	Huỳnh Lâm Nghiệp	Trí	28/11/1993	17T4-CNÔ2	
1155	17000407	Lê Thanh	Tùng	20/12/2002	17T4-CNÔ2	
1156	17000364	Nguyễn Thành	Ý	31/07/2001	17T4-CNÔ2	
1157	17000744	Trần Thanh	Bảo	20/05/2000	17T4-CNÔ3	
1158	17000541	Lào Chấn	Cường	21/08/2002	17T4-CNÔ3	
1159	17000665	Hồ Nhật	Đan	29/06/2002	17T4-CNÔ3	
1160	17003022	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	26/06/2002	17T4-CNÔ3	
1161	17004665	Huỳnh Ngọc	Hải	05/10/1999	17T4-CNÔ3	
1162	17000798	Nguyễn Quốc	Hung	02/09/2002	17T4-CNÔ3	
1163	17000479	Nguyễn Thành	Huy	20/09/2000	17T4-CNÔ3	
1164	17000880	Hoàng Đình Anh	Khoa	04/10/2001	17T4-CNÔ3	
1165	17000516	Lê Thái	Khôi	28/01/1999	17T4-CNÔ3	
1166	17000556	Trần Minh	Nhật	11/09/2002	17T4-CNÔ3	
1167	17000549	Cún Thế	Phát	03/07/2002	17T4-CNÔ3	
1168	17000895	Lâm Minh	Quân	31/07/2002	17T4-CNÔ3	
1169	17000687	Thái Nguyễn Đình	Tấn	24/01/2002	17T4-CNÔ3	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1170	17000868	Đỗ Nguyễn Công	Thành	30/10/2002	17T4-CNÔ3	
1171	17002047	Trần Văn	Trường	06/11/2001	17T4-CNÔ3	
1172	17000678	Nguyễn Văn	Tuấn	04/08/2002	17T4-CNÔ3	
1173	17000626	Nguyễn Phúc	Vinh	14/10/2002	17T4-CNÔ3	
1174	17001493	Ngô Văn	Vỹ	08/08/2002	17T4-CNÔ3	
1175	17004315	Đỗ Thành Tuấn	Anh	01/05/1998	17T4-CNÔ4	
1176	17000940	Võ Đức	Anh	11/05/2002	17T4-CNÔ4	
1177	17001136	Nguyễn Hoàng	Bảo	25/08/2001	17T4-CNÔ4	
1178	17004592	Lương Minh	Duy	20/12/2002	17T4-CNÔ4	
1179	17001542	Nguyễn Hoàng	Duy	10/01/2002	17T4-CNÔ4	
1180	17004142	Phạm Gia	Huy	19/10/1999	17T4-CNÔ4	
1181	17002318	Nguyễn Thái An	Khang	25/09/2002	17T4-CNÔ4	
1182	17004656	Thái Vỹ	Khang	08/03/2000	17T4-CNÔ4	
1183	17002319	Nguyễn Duy	Phát	30/01/2002	17T4-CNÔ4	
1184	17004425	Nguyễn Thế	Phong	06/03/2000	17T4-CNÔ4	
1185	17002523	Nguyễn Minh	Son	21/5/1997	17T4-CNÔ4	
1186	17004502	Nguyễn Minh	Thái	07/10/2002	17T4-CNÔ4	
1187	17000058	Nguyễn Tiến	Thành	25/11/2002	17T4-CNÔ4	
1188	17002529	Danh Hoàng	Thiện	26/9/1997	17T4-CNÔ4	
1189	17003956	Nguyễn Hoàng Anh	Thiện	20/04/2002	17T4-CNÔ4	
1190	17004050	Nguyễn Minh	Trí	06/05/2001	17T4-CNÔ4	
1191	17002048	Trần	Tú	25/02/2002	17T4-CNÔ4	
1192	15002023	Nguyễn Thị Thanh	Nhiên	22/11/1997	15CĐ-MTT2	
1193	15002227	Võ Thị Nguyên	Thảo	12/01/1997	15CĐ-MTT2	
1194	15002782	Ngô Thị Thanh	Thư	27/11/1997	15CĐ-MTT2	
1195	15002805	Trần Thị	Tiếp	01/09/1996	15CĐ-MTT2	
1196	15000294	Trương Hải Huỳnh	Anh	08/09/2000	15TCN-MTT	
1197	15000852	Nguyễn Hải	Hảo	18/08/2000	15TCN-MTT	
1198	15000257	Bùi Nguyễn Quốc	Khánh	29/02/2000	15TCN-MTT	
1199	15003381	Nguyễn Dương Yên	Nhi	13/09/2000	15TCN-MTT	
1200	15000725	Phạm Nguyễn Phương	Nhi	27/08/2000	15TCN-MTT	
1201	15002461	Chạc Thanh	Phụng	05/08/2000	15TCN-MTT	
1202	15003509	Tsân Hoa	Phương	25/11/2000	15TCN-MTT	
1203	15002374	Phạm Thạch	Thảo	10/05/2000	15TCN-MTT	
1204	15000202	Huỳnh Nguyễn Thủy	Tiên	05/05/2000	15TCN-MTT	
1205	15003413	Nguyễn Giao Cát	Tường	30/01/2000	15TCN-MTT	
1206	16001855	Trần Thị Kim	Quy	15/09/1998	16CĐ-MTT1	Môn GDQP
1207	16001926	Lê Thị Hồng	Quyên	09/05/1998	16CĐ-MTT1	Môn GDQP
1208	16003882	Trương Thị Lam	Linh	22/08/1995	16CĐ-MTT1	
1209	16001483	Văn Thị Thu	Trâm	14/04/1998	16CĐ-MTT1	
1210	16001900	Phạm Thị Yên	Trinh	12/03/1997	16CĐ-MTT1	
1211	16003471	Hồ Thị Kim	Giang	17/12/1998	16CĐ-MTT2	Môn GDQP
1212	16002876	Trần Thị Ngọc	Thu	22/07/1998	16CĐ-MTT2	Môn GDQP
1213	16003863	Phan Huỳnh Anh	Thư	14/03/1998	16CĐ-MTT2	Môn GDQP
1214	16002730	Võ Thị Ngọc	Dung	06/08/1997	16CĐ-MTT2	
1215	16002263	Trần Thị Mỹ	Linh	28/10/1997	16CĐ-MTT2	
1216	16002745	Nguyễn Phương	Nghi	05/09/1998	16CĐ-MTT2	
1217	16003450	Phan Thị Thùy	Nhung	18/05/1996	16CĐ-MTT2	
1218	16000417	Huỳnh Ngọc Bảo	My	24/10/2001	16TC-MTT	
1219	16000121	Nguyễn Trọng	Nhân	12/12/2001	16TC-MTT	
1220	16000039	Nguyễn Thị Bích	Phượng	13/06/2001	16TC-MTT	
1221	16000804	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	21/05/2001	16TC-MTT	
1222	16000232	Đặng Thanh	Trà	08/12/2000	16TC-MTT	
1223	16000245	Đỗ Thị Thanh	Tuyền	26/09/2001	16TC-MTT	
1224	16002494	Nguyễn Thảo	Vy	16/08/2001	16TC-MTT	
1225	16000458	Nguyễn Thị Khánh	Vy	01/05/2000	16TC-MTT	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1226	17002824	Nguyễn Phương	Dần	10/01/1999	17C1-CNM1	
1227	17001797	Phạm Thị Ngọc	Huyền	07/10/1998	17C1-CNM1	
1228	17000823	Nguyễn Anh	Khoa	05/09/1999	17C1-CNM1	
1229	17001780	Phùng Xuân	Lý	01/09/1999	17C1-CNM1	
1230	17002609	Nguyễn Thị Thuý	Nga	22/02/1999	17C1-CNM1	
1231	17001559	Phạm Viết	Nhân	02/03/1998	17C1-CNM1	
1232	17001759	Châu Hồng	Nhung	25/11/1999	17C1-CNM1	
1233	17004631	Nguyễn Thị	Ninh	25/02/1997	17C1-CNM1	
1234	17002858	Hồ Thị Mỹ	Nương	06/07/1999	17C1-CNM1	
1235	17001992	Võ Hoàng	Tài	24/11/1999	17C1-CNM1	
1236	17000811	Mai Ngọc	Trâm	15/11/1999	17C1-CNM1	
1237	17004634	Nguyễn Vũ Phát	Đạt	08/10/1997	17C1-CNM2	
1238	17003597	Châu Thị Thùy	Dung	30/09/1999	17C1-CNM2	
1239	17003373	Đinh Trần Hạnh	Dung	20/04/1999	17C1-CNM2	
1240	17004088	Lại Lộc	Lợi	20/01/1998	17C1-CNM2	
1241	17004002	Nguyễn Hoài	Nam	27/12/1999	17C1-CNM2	
1242	17004001	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	19/04/1999	17C1-CNM2	
1243	17003906	Đào Thị Kiều	Nhi	28/01/1995	17C1-CNM2	
1244	17003492	Bùi Thị Kim	Oanh	19/06/1999	17C1-CNM2	
1245	17003326	Huỳnh Văn	Thi	08/02/1999	17C1-CNM2	
1246	17003394	Nguyễn Thị	Trang	16/04/1998	17C1-CNM2	
1247	17003687	Nguyễn Thị Hạnh	Trình	04/11/1999	17C1-CNM2	
1248	17003197	Nguyễn Ngọc	Chăm	21/07/2001	17T4-CNM1	
1249	17003330	Trần Thế	Chiến	20/10/2000	17T4-CNM1	
1250	17004690	Võ Thị Hồng	Diệp	09/12/2002	17T4-CNM1	
1251	17000254	Vưu Thụy Thùy	Dương	19/7/2002	17T4-CNM1	
1252	17000594	Đoàn Thị Quý	Duyên	20/02/2002	17T4-CNM1	
1253	17003015	Nguyễn Thành	Long	07/01/2002	17T4-CNM1	
1254	17000133	Đặng Thị Tuyết	Mai	12/01/2002	17T4-CNM1	
1255	17002717	Chung Bảo	Nhi	03/01/2001	17T4-CNM1	
1256	17000094	Vũ Thị Phương	Thảo	4/6/2002	17T4-CNM1	
1257	17004819	Nguyễn Ngọc Lam	Thùy	16/12/2001	17T4-CNM1	
1258	17004802	Nguyễn Trần Mỹ	Tiên	16/04/1998	17T4-CNM1	
1259	17003409	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	21/02/2002	17T4-CNM1	
1260	15002200	Vũ Quốc	Dương	19/04/1997	15CD-ĐL2	
1261	15002149	Đỗ Quốc	Kỳ	02/11/1997	15CD-ĐL2	
1262	15002508	Đoàn Quỳnh	Nam	06/11/1997	15CD-ĐL2	
1263	15001898	Lê Đặng Thiện	Nhân	03/04/1997	15CD-ĐL2	
1264	15002192	Nguyễn Văn	Sang	07/03/1992	15CD-ĐL2	
1265	15001637	Nguyễn Diên	Thạch	20/03/1997	15CD-ĐL2	
1266	15003304	Trang Minh	Tiến	21/11/1995	15CD-ĐL2	
1267	15002181	Nguyễn Cao	Việt	12/11/1995	15CD-ĐL2	
1268	15000256	Phạm Ngọc	Sang	13/05/1998	15TC-NL	
1269	15000146	Nguyễn Phúc	Tấn	04/05/2000	15TC-NL	
1270	15000382	Nguyễn Anh	Bảo	04/12/2000	15TCN-LĐL	
1271	15000719	Phan Quốc	Huy	18/10/2000	15TCN-LĐL	
1272	15001857	Nguyễn Quốc	Phi	18/02/2000	15TCN-LĐL	
1273	15000215	Vũ Đỗ Hoàng	Phúc	28/09/2000	15TCN-LĐL	
1274	16001765	Văn Công Hoàng	Bảo	17/06/1998	16CD-ĐL1	
1275	16001086	Hứa Chí	Cường	25/09/1998	16CD-ĐL1	
1276	16001742	Lương Tuấn	Kiệt	15/11/1997	16CD-ĐL1	
1277	16001068	Bùi Hoàng	Phúc	26/07/1998	16CD-ĐL1	
1278	16001339	Lê Chánh	Tín	19/04/1998	16CD-ĐL1	
1279	16001654	Lâm Thanh	Trường	10/01/1998	16CD-ĐL1	
1280	16002610	Nguyễn Trần Việt	Anh	01/11/1998	16CD-ĐL2	
1281	16002372	Dương Quốc	Đoàn	09/11/1997	16CD-ĐL2	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1282	16002102	Trần Đình Khương	Duy	24/07/1997	16CD-ĐL2	
1283	16001892	Lê Nguyễn Hoài	Nam	19/10/1998	16CD-ĐL2	
1284	16001857	Lâm Tuấn	Tài	30/04/1998	16CD-ĐL2	
1285	16002469	Nguyễn Minh	Toàn	26/01/1997	16CD-ĐL2	
1286	16002433	Nguyễn Phi	Trường	06/11/1997	16CD-ĐL2	
1287	16003236	Nguyễn Hồng	Hải	27/07/1998	16CD-ĐL3	
1288	16002650	Nguyễn Hải	Long	29/10/1998	16CD-ĐL3	
1289	16003004	Trương Quang	Minh	03/08/1998	16CD-ĐL3	
1290	16002646	Châu Đình	Phương	28/07/1997	16CD-ĐL3	
1291	16002672	Nguyễn Mạnh	Trường	29/01/1998	16CD-ĐL3	
1292	16003192	Châu Phạm Hồng	Vũ	26/09/1998	16CD-ĐL3	
1293	16000111	Lương Minh	Đức	15/07/2001	16TCN-LĐL1	
1294	16000406	Dương Nhật	Huy	26/12/2001	16TCN-LĐL1	
1295	16003486	Phạm Đỗ Hoàng	Long	14/07/2000	16TCN-LĐL1	
1296	16000480	Lại Gia	Phát	13/07/2001	16TCN-LĐL1	
1297	16000198	Dương Hải	Triều	12/12/2001	16TCN-LĐL1	
1298	16000103	Nguyễn Quốc	Trưởng	12/06/2000	16TCN-LĐL1	
1299	16000086	Vô Thành	Văn	26/09/2001	16TCN-LĐL1	
1300	17002687	Nguyễn	Chính	23/11/1999	17C1-CNL1	
1301	17002467	Nguyễn Tấn	Duy	15/08/1999	17C1-CNL1	
1302	17001857	Nguyễn Thanh	Huy	19/10/1999	17C1-CNL1	
1303	17003702	Trương Gia	Huy	29/12/1999	17C1-CNL1	
1304	17001850	Nguyễn Minh	Khoa	26/04/1999	17C1-CNL1	
1305	17001433	Vô Thanh	Linh	25/01/1999	17C1-CNL1	
1306	17004312	Đặng Văn	Long	25/11/1998	17C1-CNL1	
1307	17002839	Nguyễn Hoài	Nam	18/10/1998	17C1-CNL1	
1308	17004231	Vô Đình	Nhật	09/10/1998	17C1-CNL1	
1309	17004277	Trần Quốc	Phong	15/12/1998	17C1-CNL1	
1310	17003464	Nguyễn Văn	Sáng	20/03/1999	17C1-CNL1	
1311	17002744	Nguyễn Hoàng	Sơn	22/01/1998	17C1-CNL1	
1312	17003169	Bùi Duy	Tân	09/12/1999	17C1-CNL1	
1313	17004820	Phan Quốc	Thái	08/12/1998	17C1-CNL1	
1314	17002646	Lê Thanh	Tiến	13/03/1999	17C1-CNL1	
1315	17001779	Lê Trung	Tín	28/04/1997	17C1-CNL1	
1316	17001916	Đặng Cao	Trí	16/07/1999	17C1-CNL1	
1317	17002134	Nguyễn Thanh	Truyền	27/09/1997	17C1-CNL1	
1318	17002882	Nguyễn Ngọc	Chí	08/08/1999	17C1-KML1	
1319	17003456	Nguyễn Trung	Điền	25/09/1999	17C1-KML1	
1320	17001233	Vô Hoàng	Duy	28/03/1999	17C1-KML1	
1321	17001228	Nguyễn Sỹ	Hùng	20/04/1998	17C1-KML1	
1322	17001849	Nguyễn Đình	Huy	01/09/1999	17C1-KML1	
1323	17003467	Nguyễn Hoàng Khải	Huy	05/11/1999	17C1-KML1	
1324	17003153	Lại Cao	Linh	27/12/1999	17C1-KML1	
1325	17003152	Nguyễn Tấn	Lộc	13/08/1999	17C1-KML1	
1326	17002399	Lê Đức	Lợi	30/11/1998	17C1-KML1	
1327	17003440	Nguyễn Minh	Luân	19/12/1999	17C1-KML1	
1328	17001289	Huỳnh Quang	Lực	25/10/1999	17C1-KML1	
1329	17000983	Nguyễn Chí	Minh	11/03/1999	17C1-KML1	
1330	17002817	Phạm Minh	Quang	30/07/1999	17C1-KML1	
1331	17004682	Bùi Văn	Thi	25/10/1998	17C1-KML1	
1332	17002352	Nguyễn Trung	Tín	01/01/1999	17C1-KML1	
1333	17003695	Phạm Đức	Trận	26/07/1999	17C1-KML1	
1334	17002336	Nguyễn Văn Thành	Trung	21/05/1998	17C1-KML1	
1335	17001232	Vô Hoàng	Trung	28/03/1999	17C1-KML1	
1336	17003080	Lâm Trường	Xuân	01/12/1999	17C1-KML1	
1337	17004793	Nguyễn Thế	Anh	08/03/1991	17C1-KML2	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1338	17003175	Trần Quang	Anh	20/09/1998	17C1-KML2	
1339	17004234	Phan Gia	Bảo	23/04/1999	17C1-KML2	
1340	17002509	Võ Hoàng	Bửu	20/08/1997	17C1-KML2	
1341	17004838	Đinh Bạt	Chương	01/06/1998	17C1-KML2	
1342	17002252	Lê Văn	Dương	26/09/1998	17C1-KML2	
1343	17004651	Nguyễn Ngọc	Hậu	26/05/1997	17C1-KML2	
1344	17004451	Đinh Văn	Hiếu	24/11/1997	17C1-KML2	
1345	17003998	Nguyễn Minh	Hiếu	16/01/1999	17C1-KML2	
1346	17003860	Huỳnh Hoàng	Huy	28/09/1997	17C1-KML2	
1347	17004439	Nguyễn Văn	Khan	13/08/1999	17C1-KML2	
1348	17004235	Bùi Thế	Minh	11/10/1999	17C1-KML2	
1349	17004069	Nguyễn Duy	Phương	09/04/1998	17C1-KML2	
1350	17004323	Trần Xuân	Thắng	21/09/1997	17C1-KML2	
1351	17004750	Nguyễn Đức	Tiến	02/08/1998	17C1-KML2	
1352	17004117	Nguyễn Anh	Tôn	02/02/1998	17C1-KML2	
1353	17004129	Nguyễn Văn	Tú	04/11/1997	17C1-KML2	
1354	17002584	Phạm Đình	Đức	01/02/1999	17C1-VSL1	
1355	17003039	Đỗ Văn	Giang	08/09/1999	17C1-VSL1	
1356	17003014	Cao Hoàng	Hải	03/10/1999	17C1-VSL1	
1357	17001275	Đỗ Quang	Huy	12/03/1999	17C1-VSL1	
1358	17002053	Hoàng Văn	Nam	15/06/1998	17C1-VSL1	
1359	17003230	Trần Xuân	Nguyên	18/06/1999	17C1-VSL1	
1360	17001447	Trịnh Anh	Phương	06/10/1999	17C1-VSL1	
1361	17001585	Nguyễn Huỳnh Việt	Quốc	06/02/1999	17C1-VSL1	
1362	17002938	Châu Nhựt	Tân	15/07/1998	17C1-VSL1	
1363	17002989	Võ Ngọc	Thanh	24/12/1998	17C1-VSL1	
1364	17003059	Vũ Văn	Thành	25/12/1999	17C1-VSL1	
1365	17001077	Nguyễn Ngọc	Thọ	08/10/1999	17C1-VSL1	
1366	17002821	Lê Minh	Trí	21/07/1999	17C1-VSL1	
1367	17003060	Võ Thanh	Tú	20/10/1999	17C1-VSL1	
1368	17002551	Lê Quốc	Vũ	29/05/1999	17C1-VSL1	
1369	17003046	Dương Đức	Thắng	25/09/1999	17C1-VSL2	1 môn
1370	17004378	Phạm Thành	Đời	25/01/1998	17C1-VSL2	
1371	17003758	Nguyễn Thế	Dũng	02/10/1999	17C1-VSL2	
1372	17004541	Ngô Trung	Hậu	11/03/1999	17C1-VSL2	
1373	17003579	Trần Minh	Hiển	26/12/1999	17C1-VSL2	
1374	17004370	Nguyễn Lê Hữu	Hòa	07/05/1999	17C1-VSL2	
1375	17003338	Phan Văn	Hoài	13/05/1999	17C1-VSL2	
1376	17003132	Hà Trọng	Hữu	04/11/1999	17C1-VSL2	
1377	17003096	Nguyễn Trí	Kiệt	11/12/1999	17C1-VSL2	
1378	17004771	Nguyễn Văn	Nhật	01/08/1998	17C1-VSL2	
1379	17004803	Trịnh Thanh	Phong	07/12/1997	17C1-VSL2	
1380	17003328	Nguyễn Anh	Phước	25/12/1997	17C1-VSL2	
1381	17003541	Nguyễn Trung	Tiến	31/08/1999	17C1-VSL2	
1382	17002759	Lê Văn	Trưởng	28/05/1999	17C1-VSL2	
1383	17000317	Hoàng Nguyễn Đức	Anh	12/6/2002	17T4-CNL1	
1384	17000421	Nguyễn Ngọc Thanh	Chiến	16/04/2002	17T4-CNL1	
1385	17000749	Đặng Huỳnh Võ Khánh	Duy	15/07/2002	17T4-CNL1	
1386	17003364	Dương Đức	Hung	01/06/2002	17T4-CNL1	
1387	17004543	Nguyễn Huy Nhật	Huy	28/11/2000	17T4-CNL1	
1388	17001478	Nguyễn Phan Tấn	Phát	03/08/2002	17T4-CNL1	
1389	17000914	Nguyễn Trần Đại	Phát	26/12/2001	17T4-CNL1	
1390	17004646	Trần Bảo	Tài	04/05/2000	17T4-CNL1	
1391	17004683	Nguyễn Minh	Tiến	04/12/1999	17T4-CNL1	
1392	17003414	Nguyễn Minh	Tú	16/03/2002	17T4-CNL1	
1393	17003056	Bùi Văn	Tuấn	16/11/2002	17T4-CNL1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1394	17004739	Đặng Quốc	Bình	28/08/2002	17T4-LĐL1	
1395	17003666	Võ Thành	Công	23/04/2002	17T4-LĐL1	
1396	17000933	Hòa Quang Đại	Dương	09/07/2002	17T4-LĐL1	
1397	17001002	Văn Quý	Hung	02/01/2002	17T4-LĐL1	
1398	17000305	Đặng Thanh	Linh	29/10/2002	17T4-LĐL1	
1399	17000743	Võ Thành	Nhân	11/10/2002	17T4-LĐL1	
1400	17003237	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	16/02/1999	17T4-LĐL1	
1401	17000944	Lê Thanh	Phúc	17/04/2002	17T4-LĐL1	
1402	17000809	Hồ Xuân	Tân	26/11/2002	17T4-LĐL1	
1403	17000565	Bùi Quốc	Trung	26/04/2000	17T4-LĐL1	
1404	17000630	Ôn Minh	Trung	14/07/2002	17T4-LĐL1	
1405	17004835	Trần Lê Thế	Anh	15/12/2001	17T4-LĐL2	
1406	17004837	Nguyễn Xuân	Được	17/01/2001	17T4-LĐL2	
1407	17000223	Trương Đào Đức	Hậu	10/04/2002	17T4-LĐL2	
1408	17000622	Trương Đặng Huy	Hoàng	26/12/2002	17T4-LĐL2	
1409	17003157	Trần Ngọc	Long	02/02/2001	17T4-LĐL2	
1410	17004176	Trần Nguyễn Hữu	Long	28/06/2001	17T4-LĐL2	
1411	17003398	Nguyễn Phạm Hà	Son	10/11/2002	17T4-LĐL2	
1412	17000267	Nguyễn Minh	Thiện	22/4/2002	17T4-LĐL2	
1413	17004934	Lê Hoàng	Tiến	13/03/2001	17T4-LĐL2	
1414	17000170	Nguyễn Quốc	Trung	28/9/2002	17T4-LĐL2	
1415	15002638	Phạm Ái	Nhi	16/03/1997	15CĐ-TM2	
1416	15002750	Đào Phú	Tân	09/02/1997	15CĐ-TM2	
1417	15003270	Lê Văn	Tùng	20/03/1997	15CĐ-TM2	
1418	15002008	Nguyễn Hải	Đảng	19/07/1997	15CĐ-TP1	
1419	15001014	Nguyễn Văn	Hồng	03/10/1997	15CĐ-TP1	
1420	15002562	Trần Thiện	Sang	12/07/1997	15CĐ-TP2	
1421	15002960	Võ Trung	Tín	06/06/1997	15CĐ-TP2	
1422	15001281	Trương Đình	Tuấn	06/12/1997	15CĐ-TP2	
1423	15001768	Nguyễn Ngọc Quang	Anh	15/09/1997	15CĐ-TW	
1424	15002372	Liu Kiệt	Khả	13/07/1997	15CĐ-TW	
1425	15000424	Bùi Hoài Quốc	Thanh	17/07/1997	15CĐ-TW	
1426	15002738	Nông Thị Thu	Thủy	14/10/1997	15CĐ-TW	
1427	15000160	Nguyễn Thái Hoàng	Long	15/09/2000	15TCN-QTM1	Ôn thi
1428	15001630	Trần Thuận	Tân	16/05/2000	15TCN-QTM1	Ôn thi
1429	15000037	Nguyễn Xuân	Thoái	17/11/1999	15TCN-QTM1	Ôn thi
1430	15001376	Nguyễn Thành	Đạt	14/05/2000	15TCN-QTM1	
1431	15000446	Nguyễn Trường	Giang	22/01/2000	15TCN-QTM1	
1432	15000143	Nguyễn Hồ Trọng	Hiếu	19/01/2000	15TCN-QTM1	
1433	15000599	Nguyễn Minh	Hiếu	15/11/2000	15TCN-QTM1	
1434	15000228	Nguyễn Hữu Bảo	Hung	10/10/2000	15TCN-QTM1	
1435	15000194	Du Han	Huy	19/12/2000	15TCN-QTM1	
1436	15000509	Nguyễn Quốc	Huy	18/02/2000	15TCN-QTM1	
1437	15000036	Lê Nguyễn Hoàng	Long	11/9/2000	15TCN-QTM1	
1438	15001356	Nguyễn Lê Kiều	Mi	28/06/2000	15TCN-QTM1	
1439	15001590	Lê Triệu	Minh	24/08/2000	15TCN-QTM1	
1440	15000388	Hà Minh	Nhật	23/12/2000	15TCN-QTM1	
1441	15000230	Lê Mạnh	Tài	09/04/2000	15TCN-QTM1	
1442	15000083	Võ Tuấn	Thành	11/10/2000	15TCN-QTM1	
1443	15003408	Mai Như Y	Ý	29/03/2000	15TCN-QTM1	
1444	16003930	Ngô Thanh	Danh	01/12/1990	16CĐ-LTCNTT	
1445	16003939	Nguyễn Thanh	Lộc	29/8/1996	16CĐ-LTCNTT	
1446	16003952	Tiêu Vạn	Quang	16/9/1987	16CĐ-LTCNTT	
1447	16001535	Dương Hoàng	Thắng	08/03/1998	16CĐ-TM1	Môn GDQP
1448	16001439	Nguyễn Thành	An	30/05/1998	16CĐ-TM1	
1449	16003702	Nguyễn Lê Công	Chính	30/1/1998	16CĐ-TM1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1450	16002276	Võ Nhật	Duy	11/03/1998	16CD-TM1	
1451	16001177	Nguyễn Minh	Hiếu	19/12/1998	16CD-TM2	
1452	16003038	Phạm Đức	Huy	20/05/1998	16CD-TM2	
1453	16003892	Phạm Luyện Tuấn	Son	13/10/1998	16CD-TM2	
1454	16002609	Lê Phùng Mạnh	Thảo	18/12/1997	16CD-TM2	
1455	15002799	Nguyễn Huỳnh Cao	Tường	09/05/1997	16CD-TM2	
1456	16003729	Phan Thanh	Hoàng	24/09/1996	16CD-TP1	
1457	16001719	Nguyễn Phi	Son	12/11/1996	16CD-TP1	
1458	16001659	Mai Văn	Thọ	01/05/1998	16CD-TP1	
1459	16000320	Lê Hùng Hoàng	Tú	14/05/1995	16CD-TP1	
1460	16003816	Hoàng Đức	Văn	08/10/1997	16CD-TP1	
1461	16003881	Phạm Hoa	Vinh	02/06/1996	16CD-TP1	
1462	16002596	Hà Vũ	Đạt	08/02/1998	16CD-TP2	Môn GDQP
1463	16002476	Đào Nguyễn Trọng	Nghĩa	25/01/1998	16CD-TP2	Môn GDQP
1464	16002319	Hồ Thị Xuân	Ken	25/09/1997	16CD-TP2	
1465	16002323	Nguyễn Thiện	Nghĩa	12/06/1998	16CD-TP2	
1466	16003851	Nguyễn Văn	Châu	07/01/1998	16CD-TW1	
1467	16000825	Đàm Trí	Dũng	18/07/1998	16CD-TW1	
1468	16000639	Bùi Trung	Hiếu	04/09/1996	16CD-TW1	
1469	16003473	Nguyễn Phúc	Nhân	09/02/1998	16CD-TW1	
1470	16003628	Hồ Đình	Thoại	25/04/1997	16CD-TW1	
1471	16003408	Nguyễn Thế Anh	Tuấn	16/07/1998	16CD-TW1	
1472	16001795	Trần Minh	Đức	22/09/1998	16CD-TW2	Môn GDQP
1473	16001636	Mạc Thiệu	Minh	08/01/1998	16CD-TW2	
1474	16002232	Đặng Hữu	Trường	20/05/1997	16CD-TW2	
1475	16000285	Lê Hoàng Anh	Duy	19/12/2001	16TCN-QTM1	
1476	16002706	Lương Hiền	Hoài	19/09/2000	16TCN-QTM1	
1477	16000203	Nguyễn Huy	Hoàng	06/01/2001	16TCN-QTM1	
1478	16000311	Nguyễn Hoàng	Nguyên	05/04/1999	16TCN-QTM1	
1479	16000528	Lê Khả	Nhiên	18/02/2001	16TCN-QTM1	
1480	16000182	Nguyễn Quang	Thái	06/04/2001	16TCN-QTM1	
1481	16000489	Đoàn Nguyễn Đức	Thắng	18/01/2001	16TCN-QTM1	
1482	16000008	Huỳnh Quốc	Thịnh	31/10/2001	16TCN-QTM1	
1483	16003454	Lê Ngọc	Thy	01/10/2001	16TCN-QTM1	
1484	16000228	Nguyễn Trần Thanh	Tú	19/09/2000	16TCN-QTM1	
1485	16003818	Trần Gia	Anh	06/08/2000	16TCN-QTM2	
1486	16003541	Cao Tiểu	Bảo	24/11/2000	16TCN-QTM2	
1487	16000678	Trần Tiến	Đạt	28/09/2001	16TCN-QTM2	
1488	16003532	Nguyễn Trọng	Huy	07/09/2000	16TCN-QTM2	
1489	16000559	Nguyễn Đức Thiện	Quý	01/12/2001	16TCN-QTM2	
1490	16003737	Hoàng Văn	Tuấn	04/03/2001	16TCN-QTM2	
1491	16000466	Sai Trùng	Xanh	09/01/2001	16TCN-QTM2	
1492	16001489	Trần Gia	Bảo	15/07/2001	16TC-QTM	
1493	16000529	Nguyễn Thành Nhân	Đạt	22/12/2001	16TC-QTM	
1494	16000361	Nguyễn Minh	Hoàng	12/09/2001	16TC-QTM	
1495	16003543	Vũ Ngọc Anh	Khoa	26/06/2000	16TC-QTM	
1496	16000293	Lê Ánh	Minh	20/10/2001	16TC-QTM	
1497	16000199	Đỗ Đặng Thiên	Phúc	29/10/2001	16TC-QTM	
1498	16000476	Nguyễn Võ Hạnh	Phúc	27/02/2001	16TC-QTM	
1499	16000604	Nguyễn Phương	Uyên	01/06/2001	16TC-QTM	
1500	16002331	Phạm Thanh Kỳ	Duyên	11/12/1996	16TCT-QTM	
1501	16002608	Lê Khải	Minh	08/12/1998	16TCT-QTM	
1502	16003005	Võ Tấn	Phát	25/03/1996	16TCT-QTM	
1503	17003509	Lê Tuấn	Anh	01/01/1999	17C1-ANM1	
1504	17001407	Phạm Minh	Dương	04/08/1997	17C1-ANM1	
1505	17003606	Huỳnh Ngọc Minh	Tú	17/11/1998	17C1-ANM1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1506	17002228	Phan Minh	Chính	10/04/1999	17C1-CMT1	
1507	17003347	Trần Công	Danh	15/06/1999	17C1-CMT1	
1508	17002843	Nguyễn Minh Hồng	Dương	11/06/1999	17C1-CMT1	
1509	17002632	Nguyễn Phước	Huy	18/09/1998	17C1-CMT1	
1510	17001891	Huỳnh Quang	Khải	08/11/1999	17C1-CMT1	
1511	17002954	Trần Hoàng	Thuyền	24/11/1999	17C1-CMT1	
1512	17002419	Nguyễn Chí	Trung	05/04/1997	17C1-CMT1	
1513	17002978	Nguyễn Anh	Vũ	22/10/1999	17C1-CMT1	
1514	17004054	Nguyễn Thành	Công	07/07/1999	17C1-CMT2	1 môn
1515	17004291	Lý Tuấn	Đạt	05/12/1999	17C1-CMT2	
1516	17003746	Đỗ Thanh	Duy	17/09/1998	17C1-CMT2	
1517	17001137	Phan Vũ Trường	Giang	20/05/1999	17C1-CMT2	
1518	17003560	Nguyễn Khắc	Hiếu	07/08/1998	17C1-CMT2	
1519	17003296	Ngô Hồ Khánh	Huy	19/08/1999	17C1-CMT2	
1520	17003451	Lê Tuấn	Khanh	19/12/1999	17C1-CMT2	
1521	17004610	Đặng Công	Lực	10/10/1999	17C1-CMT2	
1522	17004141	Nguyễn Tấn	Luyện	20/08/1999	17C1-CMT2	
1523	17004435	Nguyễn Công	Minh	26/11/1997	17C1-CMT2	
1524	17004254	Lê Hoàng	Tam	03/03/1998	17C1-CMT2	
1525	17003877	Huỳnh Minh	Thuận	15/08/1998	17C1-CMT2	
1526	17003430	Dương Hải	Trí	09/09/1999	17C1-CMT2	
1527	17001571	Võ Trần Quốc	Bảo	08/11/1999	17C1-LTM1	
1528	17002255	Đặng Lê Minh	Hiếu	12/10/1999	17C1-LTM1	
1529	17004620	Phạm Kiều Tiến	Hoài	21/10/1997	17C1-LTM1	
1530	17000965	Lê Khắc	Hoan	10/08/1999	17C1-LTM1	
1531	17001033	Nguyễn Thành	Huân	18/10/1998	17C1-LTM1	
1532	17004830	Phạm Đăng	Khoa	23/12/1997	17C1-LTM1	
1533	17002913	Nguyễn Thanh	Lâm	05/05/1999	17C1-LTM1	
1534	17001688	Võ Đoàn Hoàng	Minh	23/10/1999	17C1-LTM1	
1535	17003924	Đào Duy	Thanh	02/01/1998	17C1-LTM1	
1536	17001668	Nguyễn Đắc	Thành	22/08/1999	17C1-LTM1	
1537	17002888	Lê Ngọc	Thảo	20/07/1999	17C1-LTM1	
1538	17004495	Đặng Hoàng	Vinh	26/02/1998	17C1-LTM1	
1539	17002009	Võ Văn	Vinh	14/08/1999	17C1-LTM1	
1540	17003102	Trần Quốc	Bảo	26/04/1999	17C1-LTM2	
1541	17004360	Võ Đức	Danh	17/06/1999	17C1-LTM2	
1542	17002893	Nguyễn Hồng	Duy	22/07/1997	17C1-LTM2	
1543	17003317	Nguyễn Thị	Hiền	10/01/1999	17C1-LTM2	
1544	17004388	Lê Văn	Hòa	16/04/1997	17C1-LTM2	
1545	17004268	Thái Văn	Linh	20/12/1999	17C1-LTM2	
1546	17003448	Trịnh Đỗ Minh	Phước	22/04/1999	17C1-LTM2	
1547	17003675	Trần Văn	Tài	22/08/1999	17C1-LTM2	
1548	17003917	Trần Hữu	Thọ	20/01/1999	17C1-LTM2	
1549	17004380	Nguyễn Quang	Trí	17/08/1998	17C1-LTM2	
1550	17002188	Võ Ngọc	Hậu	25/09/1998	17C1-QTM1	1 môn
1551	17001100	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	04/04/1999	17C1-QTM1	1 môn
1552	17001209	Huỳnh Thanh	An	13/12/1996	17C1-QTM1	
1553	17004758	Võ Tuấn	Anh	28/02/1992	17C1-QTM1	
1554	17004423	Lê Quốc	Bình	24/01/1994	17C1-QTM1	
1555	17001117	Trần Văn	Cường	03/03/1999	17C1-QTM1	
1556	17002769	Đỗ Ngọc	Đức	10/12/1998	17C1-QTM1	
1557	17004696	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	10/11/1999	17C1-QTM1	
1558	17000412	Thái Tuấn	Huy	19/10/1998	17C1-QTM1	
1559	17002224	Huỳnh Hoàng	Khang	29/05/1999	17C1-QTM1	
1560	17003207	Nguyễn Hoàng	Khang	21/05/1998	17C1-QTM1	
1561	17002498	Lê Văn	Khánh	09/05/1999	17C1-QTM1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1562	17000181	Nguyễn Đăng	Khánh	24/8/1996	17C1-QTM1	
1563	17004786	Bảo Lê Minh	Khôi	24/07/1999	17C1-QTM1	
1564	17003876	Nguyễn Đức	Mạnh	29/10/1999	17C1-QTM1	
1565	17004805	Phạm Văn	Mạnh	27/04/1999	17C1-QTM1	
1566	17004180	Nguyễn Công	Nguyên	02/02/1999	17C1-QTM1	
1567	17002883	Trần Văn	Nguyên	20/10/1999	17C1-QTM1	
1568	17001331	Lê Trọng	Nhân	20/07/1999	17C1-QTM1	
1569	17003395	Trần Văn	Phú	10/11/1997	17C1-QTM1	
1570	17003093	Phạm Tuấn	Phương	16/09/1998	17C1-QTM1	
1571	17000196	Nguyễn Chí	Quốc	21/02/1996	17C1-QTM1	
1572	17004107	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tâm	07/10/1998	17C1-QTM1	
1573	17002403	Trương Văn	Thảo	05/07/1999	17C1-QTM1	
1574	17001690	Nguyễn Hữu	Trí	09/04/1999	17C1-QTM1	
1575	17004125	Cao Đức	Bình	14/07/1999	17C1-THU1	
1576	17003950	Giang Phạm Yển	Bình	03/04/1999	17C1-THU1	
1577	17002596	Phan Bảo	Đạt	31/10/1991	17C1-THU1	
1578	17003949	Nguyễn Thị Xuân	Hà	07/01/1999	17C1-THU1	
1579	17002534	Trần Quang	Khải	14/09/1999	17C1-THU1	
1580	17004034	Trần Văn Vũ	Linh	29/05/1998	17C1-THU1	
1581	17004615	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	16/12/1997	17C1-THU1	
1582	17001686	Trần Văn	Phúc	28/03/1999	17C1-THU1	
1583	17004621	Huỳnh Đức	Thắng	17/07/1999	17C1-THU1	
1584	17004675	Huỳnh Đức	Tiến	17/07/1999	17C1-THU1	
1585	17004314	Nguyễn Duy	Tường	30/06/1999	17C1-THU1	
1586	17004578	Ngô Ngọc Như	Ý	11/07/1999	17C1-THU1	
1587	17001566	Trần Châu	Giang	20/03/1999	17C1-TKW1	
1588	17002705	Nguyễn Minh	Khôi	25/10/1999	17C1-TKW1	
1589	17003162	Trương Đình	Nghĩa	28/05/1999	17C1-TKW1	
1590	17002172	Trần Quốc	Phong	11/05/1999	17C1-TKW1	
1591	17004602	Phan Bá	Phúc	09/06/1999	17C1-TKW1	
1592	17004606	Thái Minh	Quân	13/07/1998	17C1-TKW1	
1593	17003081	Đình Văn	Quảng	16/02/1999	17C1-TKW1	
1594	17003390	Trần Huỳnh	Thái	05/07/1999	17C1-TKW1	
1595	17002536	Quách Thanh	Thuận	17/04/1999	17C1-TKW1	
1596	17002170	Phạm Nguyễn Nhật	Trường	12/09/1999	17C1-TKW1	
1597	17004895	Trần Trương Thị Thu	Đức	12/02/1995	17C2-QTM1	
1598	17004877	Trần Thiện	Dũng	29/7/1995	17C2-QTM1	
1599	17004864	Lê Minh	Hiếu	26/7/1998	17C2-QTM1	
1600	17004856	Lương Minh	Hoàng	28/7/1997	17C2-QTM1	
1601	17004868	Trần Thanh	Long	28/9/1997	17C2-QTM1	
1602	17004866	Trần Văn	Phú	31/8/1998	17C2-QTM1	
1603	17004863	Trần Vũ Minh	Quân	24/02/1998	17C2-QTM1	
1604	17004900	Cao Minh	Thân	02/12/1992	17C2-QTM1	
1605	17004954	Huỳnh Phạm Hữu	Thành	22/4/1985	17C2-QTM1	
1606	17004873	Nguyễn Thanh	Thuận	11/9/1994	17C2-QTM1	
1607	17004907	Trần Bình	Thuận	10/3/1998	17C2-QTM1	
1608	17004882	Trương Chí	Toàn	1995	17C2-QTM1	
1609	17004861	Bùi Thành	Trung	10/9/1998	17C2-QTM1	
1610	17004741	Vũ Thiên	Cát	11/04/1998	17T2-QTM1	
1611	17002739	Nguyễn Nhật	Hưng	06/09/1999	17T2-QTM1	
1612	17004798	Đặng Hữu	Tân	01/01/1996	17T2-QTM1	
1613	17004655	Nguyễn	Hoàng	01/06/1998	17T2-QTM1	
1614	17000425	Lê Huỳnh Khánh	Đại	19/08/1996	17T2-QTM1	
1615	17004391	Trần Anh	Dũng	15/09/1999	17T2-QTM1	
1616	17003459	Phan Trần Nhật	Duy	10/10/1998	17T2-QTM1	
1617	17003604	Đoàn Nguyễn Quốc	Huy	02/06/1999	17T2-QTM1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1618	17004528	Lê Đức	Huy	07/06/1999	17T2-QTM1	
1619	17003721	Tô Duy Quang	Huy	10/09/1997	17T2-QTM1	
1620	17002530	Nguyễn Bá	Khang	17/10/1997	17T2-QTM1	
1621	17001119	Vương Nguyễn Uyển	Linh	31/01/1997	17T2-QTM1	
1622	17003369	Trương Hoàng	Luân	03/12/1999	17T2-QTM1	
1623	17004169	Phạm Quang	Nghĩa	06/11/1999	17T2-QTM1	
1624	17001995	Lê Phương Bảo	Ngọc	29/09/1999	17T2-QTM1	
1625	17000052	Nguyễn Trung	Nhật	24/01/1997	17T2-QTM1	
1626	17004467	Bành Lưu Danh	Phước	26/11/1997	17T2-QTM1	
1627	17003752	Lưu Anh	Phương	12/06/1997	17T2-QTM1	
1628	17001178	Trần Khải	Quân	13/10/1996	17T2-QTM1	
1629	17003423	Nguyễn Hoàng	Qui	25/07/1998	17T2-QTM1	
1630	17004057	Nguyễn Kim	Sang	12/01/1999	17T2-QTM1	
1631	17004794	Nguyễn Văn	Sáng	18/09/1997	17T2-QTM1	
1632	17002178	Phạm Thái	Thuận	29/06/1999	17T2-QTM1	
1633	17003678	Đặng Thanh	Tùng	01/02/1998	17T2-QTM1	
1634	17002511	Võ Phương	Uyển	17/07/1999	17T2-QTM1	
1635	17004692	Nguyễn Văn	Chiến	22/06/1997	17T2-QTM1	
1636	17004740	Võ Văn	Chiến	24/02/1997	17T2-QTM1	
1637	17004513	Hoàng Đình	Dương	11/04/1997	17T2-QTM1	
1638	17004789	Nguyễn Anh	Duy	11/11/1996	17T2-QTM1	
1639	17004652	Văn Tấn	Hải	06/08/1996	17T2-QTM1	
1640	17004162	Nguyễn Xuân	Hoàng	21/11/1999	17T2-QTM1	
1641	17002851	Phan Trung	Kiên	20/05/1998	17T2-QTM1	
1642	17004717	Trần Lê Văn Thanh	Lam	03/12/1998	17T2-QTM1	
1643	17004638	Trần Xuân	Phát	08/04/1999	17T2-QTM1	
1644	17004840	Trần Minh	Phúc	18/05/1998	17T2-QTM1	
1645	17004647	Đình Đoàn	Tâm	12/06/1997	17T2-QTM1	
1646	17000284	Thiều Tấn	Thành	3/12/1998	17T2-QTM1	
1647	17001692	Phan Văn	Thời	10/04/1998	17T2-QTM1	
1648	17003656	Phạm Quốc	Tính	20/03/1999	17T2-QTM1	
1649	17002528	Nguyễn Đỗ	Trọng	12/07/1999	17T2-QTM1	
1650	17002497	Nguyễn Đức	Thắng	03/11/1997	17T2-QTM1	
1651	17000503	Dương Thanh	Duy	10/08/2001	17T4-CMT1	
1652	17000351	Trần Phương	Duy	26/02/2002	17T4-CMT1	
1653	17003322	Trần Trung	Hiếu	07/04/2002	17T4-CMT1	
1654	17000569	Trần Phi	Hùng	27/03/2002	17T4-CMT1	
1655	17001900	Dương Quang	Huy	23/10/2002	17T4-CMT1	
1656	17000699	Nguyễn Minh	Huy	24/04/2001	17T4-CMT1	
1657	17004251	Nguyễn Quốc	Huy	20/11/1999	17T4-CMT1	
1658	17004374	Trương Đức	Huy	25/08/2001	17T4-CMT1	
1659	17002074	Nguyễn Phúc	Khánh	14/10/2000	17T4-CMT1	
1660	17000215	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	02/12/2002	17T4-CMT1	
1661	17000478	Võ Tuấn	Kiệt	13/10/2002	17T4-CMT1	
1662	17004417	Vũ Trọng	Minh	16/10/2001	17T4-CMT1	
1663	17000872	Lê Dư Khôi	Nguyên	21/03/2002	17T4-CMT1	
1664	17000695	Nguyễn Tấn	Phát	09/09/2002	17T4-CMT1	
1665	17000410	Nguyễn Thành	Phát	28/08/2002	17T4-CMT1	
1666	17004795	Trần Sỹ	Phú	30/06/2001	17T4-CMT1	
1667	17001128	Lê Nguyễn Trung	Quân	04/05/2001	17T4-CMT1	
1668	17004416	Võ Nguyễn Trung	Quân	26/03/1999	17T4-CMT1	
1669	17000402	Trần Viết	Quang	26/03/2002	17T4-CMT1	
1670	17000667	Vũ Minh	Quang	22/11/2002	17T4-CMT1	
1671	17001694	Vũ Xuân	Sơn	08/01/2002	17T4-CMT1	
1672	17000640	Hoàng Quốc	Thắng	20/06/1999	17T4-CMT1	
1673	17003098	Huỳnh Vũ Đăng	Thiên	24/06/2000	17T4-CMT1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1674	17003372	Lê Kim	Thìn	31/12/2000	17T4-CMT1	
1675	17001824	Phùng Vĩnh	Toàn	23/11/2001	17T4-CMT1	
1676	17000639	Bùi Quốc	Việt	18/10/2002	17T4-CMT1	
1677	17000988	Trần Lương Quốc	Vinh	30/05/2001	17T4-CMT1	
1678	17002911	Nguyễn Bá	Vương	18/04/1997	17T4-CMT1	
1679	17003436	Nguyễn Công	Bình	05/07/2002	17T4-LTM1	
1680	17004457	Phạm Quốc	Đạt	01/02/2002	17T4-LTM1	
1681	17004626	Phạm Thế	Dương	22/01/1998	17T4-LTM1	
1682	17003235	Lê Nhật	Duy	09/10/2001	17T4-LTM1	
1683	17003139	Lê Quốc	Duy	29/08/2002	17T4-LTM1	
1684	17004709	Nguyễn Chí	Hiếu	22/12/2001	17T4-LTM1	
1685	17000563	Tạ Quang Kỳ	Hiếu	01/06/2002	17T4-LTM1	
1686	17000517	Cao Khánh	Hưng	19/01/2002	17T4-LTM1	
1687	17002215	Hùynh Quốc	Huy	31/01/2002	17T4-LTM1	
1688	17001328	Nguyễn Đức	Huy	15/01/2002	17T4-LTM1	
1689	17000520	Hoàng Vĩ	Kha	28/07/2002	17T4-LTM1	
1690	17000157	Trần Anh	Khoa	26/7/2002	17T4-LTM1	
1691	17000229	Nguyễn Phạm Thùy	Linh	01/8/2001	17T4-LTM1	
1692	17000198	Huỳnh Tấn	Lộc	28/4/2002	17T4-LTM1	
1693	17004243	Nguyễn Hoài	Nam	12/11/2002	17T4-LTM1	
1694	17000087	Trịnh Hoàng Ánh	Ngọc	18/6/2001	17T4-LTM1	
1695	17002901	Lê Hoàng Khôi	Nguyên	30/08/2002	17T4-LTM1	
1696	17000228	Huỳnh Thị Trúc	Nhi	20/6/2002	17T4-LTM1	
1697	17000814	Đặng Minh	Nhật	10/04/2001	17T4-LTM1	
1698	17000020	La Hồng	Phúc	21/6/2001	17T4-LTM1	
1699	17003693	Nguyễn Anh Nghi	Phụng	10/11/1996	17T4-LTM1	
1700	17003238	Trần Thanh	Phương	19/10/2000	17T4-LTM1	
1701	17002131	Nguyễn Vương	Quốc	20/03/2002	17T4-LTM1	
1702	17004420	Quách Chí	Quyền	06/01/2001	17T4-LTM1	
1703	17000285	Nguyễn Minh	Tâm	01/11/2002	17T4-LTM1	
1704	17000444	Phùng Tuấn	Thanh	09/06/2001	17T4-LTM1	
1705	17003824	Nguyễn Duy	Thức	13/06/2002	17T4-LTM1	
1706	17000145	Đồng Minh	Tiến	09/1/2002	17T4-LTM1	
1707	17000706	Nguyễn Minh	Trí	23/02/2002	17T4-LTM1	
1708	17002240	Lê Quang	Tuấn	18/09/2002	17T4-LTM1	
1709	17000765	Bùi Lý Minh	Văn	07/11/2002	17T4-LTM1	
1710	17000901	Cao Thanh	Vũ	08/04/2002	17T4-LTM1	
1711	17000542	Mai Anh	Vũ	13/01/2002	17T4-LTM1	
1712	17000504	Nguyễn Thanh	Ý	8/2/2001	17T4-LTM1	
1713	17002869	Vũ Nguyễn Thanh	Danh	20/08/2000	17T4-QTM1	
1714	17001148	Nguyễn Bá Minh	Hiếu	11/11/2002	17T4-QTM1	
1715	17000234	Nguyễn Phi	Hùng	25/05/2002	17T4-QTM1	
1716	17004348	Đỗ Hoàng	Khanh	27/10/2002	17T4-QTM1	
1717	17002734	Nguyễn Hà Nhật	Lâm	23/04/2002	17T4-QTM1	
1718	17002080	Nguyễn Văn	Long	09/07/2000	17T4-QTM1	
1719	17000668	Nguyễn Bá	Phúc	15/08/2002	17T4-QTM1	
1720	17002977	Đặng Hiếu	Thuận	26/02/2000	17T4-QTM1	
1721	17000927	Nguyễn Thành	Trung	15/07/2000	17T4-QTM1	
1722	17000527	Trần Văn	Việt	26/12/2001	17T4-QTM1	
1723	17001159	Phạm Thế	Vinh	16/10/2001	17T4-QTM1	
1724	17001072	Lê Văn	Anh	05/08/2002	17T4-QTM2	
1725	17003838	Tạ Quốc	Cường	07/11/2002	17T4-QTM2	
1726	17000821	Bùi Trương Đức	Đạt	10/11/2002	17T4-QTM2	
1727	17003270	Đỗ Vỹ	Đạt	26/11/2001	17T4-QTM2	
1728	17000367	Nguyễn Minh	Đạt	14/05/2002	17T4-QTM2	
1729	17003886	Nguyễn Thành	Đạt	28/02/2002	17T4-QTM2	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1730	17001490	Nguyễn Quang	Duy	30/01/2002	17T4-QTM2	
1731	17004512	Nguyễn Vũ Hoàng	Duy	01/01/2001	17T4-QTM2	
1732	17003382	Nguyễn Thanh	Hậu	20/01/2001	17T4-QTM2	
1733	17000167	Nguyễn Vương Tuấn	Khôi	01/02/2002	17T4-QTM2	
1734	17003973	Lê Văn	Kim	24/07/2001	17T4-QTM2	
1735	17000810	Tạ Hữu Tuấn	Lộc	09/01/2002	17T4-QTM2	
1736	17003628	Nguyễn Hoàng	Long	22/05/2000	17T4-QTM2	
1737	17003258	Ngô Trọng	Nghĩa	01/02/2001	17T4-QTM2	
1738	17004303	Văn Quang	Phú	03/05/2001	17T4-QTM2	
1739	17004780	Lê Như	Sáng	07/08/1997	17T4-QTM2	
1740	17004677	Lưu Bá	Son	24/03/2002	17T4-QTM2	
1741	17004302	Trần Thái	Son	26/09/2001	17T4-QTM2	
1742	17000105	Đỗ Thanh	Tân	24/5/2001	17T4-QTM2	
1743	17004729	Võ Hoàng	Thành	22/12/1998	17T4-QTM2	
1744	17003453	Huỳnh Thanh	Trọng	26/12/1999	17T4-QTM2	
1745	17004781	Thái Kim	Trọng	20/10/1997	17T4-QTM2	
1746	17000581	Trần Trí Trung	Trực	08/07/2002	17T4-QTM2	
1747	17000059	Nguyễn Nhật	Trường	2/8/2002	17T4-QTM2	
1748	17000385	Võ Hà Thanh	An	16/01/2002	17T4-THU1	
1749	17000041	Bùi Hoàng	Anh	3/3/2002	17T4-THU1	
1750	17000378	Nguyễn Trọng	Bảo	07/02/1998	17T4-THU1	
1751	17001806	Trần Ngọc Hoàng	Duy	21/05/2002	17T4-THU1	
1752	17000331	Tạ Gia	Hân	26/10/2000	17T4-THU1	
1753	17004575	Lý Đăng	Hào	15/10/2001	17T4-THU1	
1754	17002379	Ngô Minh	Hiếu	18/08/2001	17T4-THU1	
1755	17003891	Vũ Thị	Hiếu	13/08/2002	17T4-THU1	
1756	17000275	Huỳnh Thị Lê	Hồng	08/9/2002	17T4-THU1	
1757	17004276	Nguyễn Đức	Huy	28/04/2002	17T4-THU1	
1758	17000613	Mai Thị Kim	Khánh	07/09/2002	17T4-THU1	
1759	17000120	Bùi Gia	Kiệt	16/11/2002	17T4-THU1	
1760	17001133	Đào Thị Hồng	Mỹ	23/03/2001	17T4-THU1	
1761	17003389	Võ Ý	Mỹ	01/07/2002	17T4-THU1	
1762	17004362	Nguyễn Duy	Nam	18/04/2001	17T4-THU1	
1763	17003318	Trần Hoàng Kiều	Oanh	09/05/2002	17T4-THU1	
1764	17000590	Ma Trần Minh	Phi	23/09/2002	17T4-THU1	
1765	17002046	Ngô Xuân	Phong	15/9/2002	17T4-THU1	
1766	17000325	Nguyễn Tâm	Phúc	20/11/2002	17T4-THU1	
1767	17004796	Phạm Đăng	Phúc	31/10/2000	17T4-THU1	
1768	17002635	Phan Trần Thiên	Phúc	14/06/2002	17T4-THU1	
1769	17000818	Trần Như Ngọc	Quốc	30/09/2002	17T4-THU1	
1770	17001141	Đàm Quang	Sáng	16/05/2001	17T4-THU1	
1771	17004869	Nguyễn Minh	Thông	19/05/2001	17T4-THU1	
1772	17004526	Nguyễn Văn	Thủy	01/12/1999	17T4-THU1	
1773	17003885	Nguyễn Hoàng	Tuấn	23/11/2001	17T4-THU1	
1774	17003944	Nguyễn Phi Thanh	Tuấn	26/02/2002	17T4-THU1	
1775	17004363	Đỗ Hoàng	Vũ	06/08/1995	17T4-THU1	
1776	17002723	Nguyễn Minh	Huy	30/09/2002	17T4-TKW1	
1777	17000051	Sầm Lâm Tấn	Kiệt	30/6/2002	17T4-TKW1	
1778	17002877	Hàng Tấn	Lộc	11/07/2000	17T4-TKW1	
1779	17003449	Phan Minh	Đồng	17/01/1999	17C1-NNA1	
1780	17003874	Trịnh Quốc	Duy	26/02/1999	17C1-NNA1	
1781	17003543	Phạm Trần Ngọc	Hân	22/12/1999	17C1-NNA1	
1782	17003186	Hà Văn	Hiền	21/09/1999	17C1-NNA1	
1783	17002208	Nguyễn Khắc	Huy	15/01/1999	17C1-NNA1	
1784	17004049	Dương Thị Thanh	Loan	15/12/1999	17C1-NNA1	
1785	17003715	Ro Châm	Luk	19/11/1997	17C1-NNA1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1786	17002566	Nguyễn Cao	Minh	20/11/1998	17C1-NNA1	
1787	17003851	Nguyễn Thái	Minh	04/11/1999	17C1-NNA1	
1788	17001075	Trần Thiện	Nhân	18/01/1997	17C1-NNA1	
1789	17001829	Hoàng Lâm	Son	02/02/1998	17C1-NNA1	
1790	17002149	Lê Thị Tuyết	Sương	12/12/1999	17C1-NNA1	
1791	17000773	Hoàng Vũ Phương	Thanh	15/01/1997	17C1-NNA1	
1792	17002676	Đinh Thị Thu	Thảo	22/12/1999	17C1-NNA1	
1793	17004010	Phạm Hiếu	Thảo	23/10/1999	17C1-NNA1	
1794	17001354	Trương Thị	Thêm	24/08/1998	17C1-NNA1	
1795	17003075	Chu Văn	Tuấn	12/04/1999	17C1-NNA1	
1796	17003879	Vũ Anh	Tuấn	19/09/1999	17C1-NNA1	
1797	17004500	Trần Nhật	Vy	15/05/1998	17C1-NNA1	
1798	17004679	Thạch Thị	Ánh	01/06/1999	17C1-NNA2	
1799	17004248	Hà Thị	Bình	12/09/1996	17C1-NNA2	
1800	17004359	Nguyễn Thị Linh	Chi	23/11/1999	17C1-NNA2	
1801	17004166	Lê Trần Kiều	Diễm	01/05/1999	17C1-NNA2	
1802	17003726	Vòng Tiến	Đức	25/11/1999	17C1-NNA2	
1803	17004063	Son	Dung	04/06/1989	17C1-NNA2	
1804	17004356	Lý Quốc	Hào	06/12/1998	17C1-NNA2	
1805	17004071	Đỗ An Gia	Huy	11/11/1999	17C1-NNA2	
1806	17004320	Nguyễn Minh	Khôi	24/05/1998	17C1-NNA2	
1807	17004143	Ngô Thị Ánh	Kiều	28/09/1999	17C1-NNA2	
1808	17004593	Nguyễn Phạm Bảo	Linh	29/09/1997	17C1-NNA2	
1809	17004232	Nguyễn Minh	Luân	07/01/1992	17C1-NNA2	
1810	17004280	Nguyễn Phương	Nam	05/06/1999	17C1-NNA2	
1811	17004252	Nguyễn Thị Kim	Ngân	13/12/1999	17C1-NNA2	
1812	17004658	Hồ Bảo	Trân	06/01/1999	17C1-NNA2	
1813	17003263	Trần Minh	Trí	07/03/1997	17C1-NNA2	
1814	17004430	Hoàng Sỹ	Trường	04/01/1995	17C1-NNA2	
1815	17004431	Bùi	Tươi	25/07/1998	17C1-NNA2	
1816	17004608	Nguyễn Anh	Vũ	20/07/1996	17C1-NNA2	
1817	17004668	Hà Thị Hồng	Yến	01/07/1998	17C1-NNA2	
1818	17004823	Hà Võ Phương	Anh	30/01/2001	17T4-NNA1	
1819	17001450	Phạm Hoàng Thiên	Anh	01/02/2002	17T4-NNA1	
1820	17002921	Lê Thị Hà	Giang	11/5/2000	17T4-NNA1	
1821	17004850	Trần Ngọc Gia	Hung	07/12/2000	17T4-NNA1	
1822	17004618	Tổng Giang	Huy	08/05/2001	17T4-NNA1	
1823	17000550	Lê Thiện	Khiêm	03/05/2002	17T4-NNA1	
1824	17004757	Trần Gia	Khương	24/02/2001	17T4-NNA1	
1825	17004926	Trần Lê Tiêu	Long	03/03/2000	17T4-NNA1	
1826	17000017	Nguyễn Thùy Bích	Ngọc	20/3/2001	17T4-NNA1	
1827	17000361	Nguyễn Phạm Bảo	Nhi	21/04/2002	17T4-NNA1	
1828	17000595	Đỗ Phan Thanh	Phương	28/02/2000	17T4-NNA1	
1829	17004822	Đỗ Hoàng	Thái	01/01/2000	17T4-NNA1	
1830	17000335	Phạm Thị Nhã	Uyên	07/11/2001	17T4-NNA1	
1831	17000698	Vũ Nhật	Vy	13/07/2000	17T4-NNA1	
1832	17000593	Lê Thị Vân	Anh	19/07/2002	17T4-NNA2	
1833	17004844	Nguyễn Cao	Điền	07/10/2001	17T4-NNA2	
1834	17004144	Trần Lê Phương	Linh	05/01/2002	17T4-NNA2	
1835	17004680	Đoàn Đức Khôi	Nguyên	30/03/2002	17T4-NNA2	
1836	17003319	Nguyễn Trung	Tín	17/09/2002	17T4-NNA2	
1837	17004849	Trịnh Minh	Trí	15/10/2000	17T4-NNA2	
1838	15000308	Đào Thụy Duyên	Anh	07/11/2000	15TCN-KTD	
1839	15001187	Châu Mom Thy	Đa	02/09/2000	15TCN-KTD	
1840	15000316	Huỳnh Đức	Hùng	19/12/2000	15TCN-KTD	
1841	15000246	Nguyễn Xuân	Phương	17/08/2000	15TCN-KTD	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1842	15000197	Nguyễn Ngọc	Quyên	13/11/1999	15TCN-KTD	
1843	16002330	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	09/05/1998	16CĐN-QTD	
1844	16003602	Nguyễn Thanh	Khỏe	01/09/1998	16CĐN-QTD	
1845	16001601	Âu Thiên	Quang	03/06/1998	16CĐN-QTD	
1846	16003400	Hà Văn	Tâm	18/03/1998	16CĐN-QTD	
1847	16001065	Đỗ Minh	Tuấn	10/10/1998	16CĐN-QTD	
1848	16003601	Đặng Thị Hoàng	Vân	01/08/1998	16CĐN-QTD	
1849	16000823	Nguyễn Kim	Anh	01/08/2000	16TCN-KTD	
1850	16000036	Nguyễn Minh	Anh	09/06/2001	16TCN-KTD	
1851	16002545	Huỳnh Thái Bảo	Hân	19/10/2000	16TCN-KTD	
1852	16001001	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	13/12/2001	16TCN-KTD	
1853	16003632	Cao Trần Nữ	Huyền	27/08/2001	16TCN-KTD	
1854	16000368	Trần Thúy	Ngân	16/08/2001	16TCN-KTD	
1855	16002546	Phạm Thị Hoài	Như	13/04/1997	16TCN-KTD	
1856	16003103	Nguyễn Hữu	Tài	02/12/1999	16TCN-KTD	
1857	16000683	Nguyễn Hoàng Giang	Thanh	29/12/1998	16TCN-KTD	
1858	16000403	Nguyễn Phú	Tuyền	13/06/2000	16TCN-KTD	
1859	16003696	Nguyễn Thanh	Tuyền	01/02/2001	16TCN-KTD	
1860	16003315	Đỗ Khánh	Vy	05/04/2001	16TCN-KTD	
1861	16000386	Huỳnh Thị Ngân	Xuyên	16/11/2001	16TCN-KTD	
1862	16000137	Nguyễn Phạm Tuấn	Anh	23/09/2001	16TCN-QTD	
1863	16000942	Phạm Nguyễn Ngọc	Bích	15/09/1999	16TCN-QTD	
1864	16001711	Nguyễn Hoàng	Duy	06/11/1998	16TCN-QTD	
1865	16000041	Lê Thị Mai	Hân	21/10/2001	16TCN-QTD	
1866	16000215	Phan Thị Bảo	Hân	01/02/2001	16TCN-QTD	
1867	16000592	Huỳnh Ngọc	Hiếu	31/10/2000	16TCN-QTD	
1868	16000645	Lê Minh	Huyền	16/11/2001	16TCN-QTD	
1869	16001340	Phạm Ngọc Chiêu	Khoa	20/03/1998	16TCN-QTD	
1870	16000483	Vũ Thị Kiều	My	16/12/2001	16TCN-QTD	
1871	16000010	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	07/03/2001	16TCN-QTD	
1872	16000479	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	24/05/1999	16TCN-QTD	
1873	16001046	Châu Phú	Phát	17/05/2000	16TCN-QTD	
1874	16000355	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	25/09/2001	16TCN-QTD	
1875	16003695	Trần Như	Quỳnh	05/01/1996	16TCN-QTD	
1876	16000114	Nguyễn Tiến Duy	Tân	23/04/2001	16TCN-QTD	
1877	16000609	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	19/09/2001	16TCN-QTD	
1878	16000900	Nguyễn Minh	Trí	10/01/2001	16TCN-QTD	
1879	16000305	Nguyễn Hoàng Thúy	Vi	17/02/2001	16TCN-QTD	
1880	16000082	Lâm Huỳnh Bảo	Vy	27/12/2001	16TCN-QTD	
1881	17001180	Phan Hoàng Mỹ	Linh	03/04/1999	17C1-KTD1	
1882	17004538	Nguyễn Thị Thanh	Nga	26/06/1996	17C1-KTD1	
1883	17002339	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/02/1998	17C1-KTD1	
1884	17003923	Phạm Thị Ngọc	Ngân	14/09/1999	17C1-KTD1	
1885	17003622	Lê Tuệ	Như	12/06/1999	17C1-KTD1	
1886	17004147	Trần Thanh	Phát	08/08/1994	17C1-KTD1	
1887	17001138	Nguyễn Trúc	Phương	10/07/1999	17C1-KTD1	
1888	17003511	Đàng Thị Mỹ	Thanh	28/11/1997	17C1-KTD1	
1889	17002568	Nguyễn Thanh	Trường	06/05/1998	17C1-KTD1	
1890	17001485	Nguyễn Thị Lan	Tường	19/11/1999	17C1-KTD1	
1891	17003809	Phạm Thị Bích	Tuyền	12/01/1999	17C1-KTD1	
1892	17003404	Lã Thị Kim	Uyên	23/01/1998	17C1-KTD1	
1893	17004598	Trần Khánh	Vy	18/08/1999	17C1-KTD1	
1894	17002461	Phạm Thị Cẩm	Xy	11/08/1999	17C1-KTD1	
1895	17004307	Phan Bửu	An	20/12/1996	17C1-QTD1	
1896	17001563	Trương Hồ Quốc	Bảo	03/02/1999	17C1-QTD1	
1897	17004818	Mai Văn	Cường	28/10/1998	17C1-QTD1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1898	17004146	Mai Thị Xuân	Dung	23/08/1999	17C1-QTD1	
1899	17003735	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	21/12/1999	17C1-QTD1	
1900	17004310	Đặng Phạm Phương	Hoàng	06/02/1998	17C1-QTD1	
1901	17004148	Kim Nhật	Hoàng	16/07/1998	17C1-QTD1	
1902	17003568	Bùi Gia	Lâm	30/10/1999	17C1-QTD1	
1903	17004207	Tất Thang Ngọc	Linh	01/06/1999	17C1-QTD1	
1904	17004604	Nguyễn Gia	Lộc	28/08/1995	17C1-QTD1	
1905	17001847	Cao Hoàng	Long	31/01/1999	17C1-QTD1	
1906	17002513	Nguyễn Thị	Nhánh	24/03/1999	17C1-QTD1	
1907	17004594	Võ Đoàn Minh	Nhật	23/02/1997	17C1-QTD1	
1908	17002677	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	05/01/1998	17C1-QTD1	
1909	17003416	Phạm Trần Minh	Nhựt	07/06/1998	17C1-QTD1	
1910	17003897	Võ Thái	Phước	21/05/1999	17C1-QTD1	
1911	17004297	Võ Hoàng Uyên	Phương	18/05/1999	17C1-QTD1	
1912	17003959	Huỳnh Hồng	Son	21/03/1999	17C1-QTD1	
1913	17003591	Phạm Khả	Tân	17/11/1999	17C1-QTD1	
1914	17003826	Trần Duy	Tân	10/07/1998	17C1-QTD1	
1915	17004438	Châu Văn Phúc	Tân	28/06/1998	17C1-QTD1	
1916	17003466	Đặng Thị	Thân	03/06/1998	17C1-QTD1	
1917	17004623	Phùng Văn	Thiện	20/06/1997	17C1-QTD1	
1918	17003804	Lê Thị Ngọc	Trâm	10/05/1999	17C1-QTD1	
1919	17003783	Nguyễn Hoàng Như	Trâm	12/06/1999	17C1-QTD1	
1920	17003782	Nguyễn Hoàng Như	Trình	12/06/1999	17C1-QTD1	
1921	17004597	Nguyễn Tô Yến	Trúc	05/12/1999	17C1-QTD1	
1922	17004319	Trần Thị Anh	Trúc	02/01/1999	17C1-QTD1	
1923	17003184	Vũ Thị Hoài	Tú	07/07/1999	17C1-QTD1	
1924	17004748	Cao Tuấn	Vũ	22/07/1997	17C1-QTD1	
1925	17000430	Phan Ngọc	Ánh	15/05/2002	17T4-KTD1	
1926	17001946	Trần Gia	Bình	02/09/2002	17T4-KTD1	
1927	17002730	Vũ Kim Thanh	Hằng	27/07/2001	17T4-KTD1	
1928	17000029	Đặng Minh	Hoàng	17/8/2000	17T4-KTD1	
1929	17000306	Nguyễn Thị Thanh	Ngoan	08/03/1998	17T4-KTD1	
1930	17000813	Hà Chung Bích	Ngọc	18/01/2002	17T4-KTD1	
1931	17004531	Phan Thanh	Nguyên	11/06/2002	17T4-KTD1	
1932	17004529	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	11/07/2002	17T4-KTD1	
1933	17000999	Phạm Tâm	Như	19/10/2002	17T4-KTD1	
1934	17000836	Nguyễn Minh	Phương	24/10/2002	17T4-KTD1	
1935	17001835	Nguyễn Vũ Mai	Phương	18/10/2002	17T4-KTD1	
1936	17000633	Trần Thị Phương	Thảo	26/06/2002	17T4-KTD1	
1937	17000253	Phạm Anh	Thư	26/8/2002	17T4-KTD1	
1938	17004432	Nguyễn Hồ Kim Thanh	Thủy	18/01/2000	17T4-KTD1	
1939	17001970	Phạm Thị Thu	Thủy	08/05/2002	17T4-KTD1	
1940	17000084	Lưu Thị Thanh	Trúc	02/09/2002	17T4-KTD1	
1941	17004112	Nguyễn Thị Thanh	Chúc	14/11/2001	17T4-QTD1	
1942	17003549	Nguyễn Quang	Dương	19/09/2000	17T4-QTD1	
1943	17000375	Hàn Mạnh	Kiên	24/10/2002	17T4-QTD1	
1944	17000141	Huỳnh Tấn Minh	Mẫn	12/9/2002	17T4-QTD1	
1945	17000954	Nguyễn Đức	Nhân	01/02/2002	17T4-QTD1	
1946	17003616	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	21/09/2001	17T4-QTD1	
1947	17000827	Nguyễn Lương Hoàng	Quân	23/12/2002	17T4-QTD1	
1948	17002857	Nguyễn Dương Ngọc Thiên	Quý	09/11/2001	17T4-QTD1	
1949	17002994	Võ Minh	Tâm	04/10/2002	17T4-QTD1	
1950	17000383	Lăng Duy	Thái	11/03/2002	17T4-QTD1	
1951	17000315	Trần Nguyễn Anh	Thư	24/12/2001	17T4-QTD1	
1952	17003617	Phan Nguyễn Quỳnh	Thy	21/09/2001	17T4-QTD1	
1953	17004465	Bùi Nguyễn Xuân	Trường	26/06/2001	17T4-QTD1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1954	17002021	Khương Hữu Cầm	Tú	10/04/2002	17T4-QTD1	
1955	17003500	Trần Thanh	Tuấn	12/05/2001	17T4-QTD1	
1956	17003547	Lê Văn Trường Phong	Vũ	23/01/1999	17T4-QTD1	
1957	17004945	Đỗ Việt	Anh	04/06/2001	17T4-QTD1	
Tổng cộng: 1957 HS - SV						